

Ai muốn tìm thấy

ĐỨC CHÚA TRỜI



Billy Graham

Ai muốn tìm thấy

ĐỨC CHÚA TRỜI



Billy Graham

Peace With God

Vietnamese Edition

Copyright 2015 Voice Media

info@VM1.global

Web home: www.VM1.global

All rights reserved. No part of the publication may be reproduced, distributed or transmitted in any form or by any means, including photocopying, recording, or other electronic, or mechanical methods, without the prior written permission of the publisher, except in the case of brief quotations embodied in critical reviews and certain other noncommercial uses permitted by copyright law. For permission requests, email the publisher, addressed “Attention: Permission Coordinator,” at the address above.

This publication **may not be sold, and is for free distribution** only.

Ai muốn tìm thấy

ĐỨC CHÚA TRỜI?

Quyển sách nhỏ này gồm những chương trích ở tác phẩm PEACE WITH GOD (Hòa-thuận với Đức Chúa Trời) do BILLY GRAHAM trình giữ bản-quyền năm 1953, và được phép phiên-dịch, xuất-bản do thỏa-hiệp riêng với cơ-quan Doubleday And Company, Inc, tại Nữu-ước (Hoa-Kỳ).

PHÒNG SÁCH TIN-LÀNH

Hộp thư 329, Saigon

XUẤT-BẢN

CHƯƠNG THỨ NHỨT

ĐỨC CHÚA TRỜI

« Nếu ông dò-xét, há có thể... thấu rõ Đấng
Toàn-năng ? » (Gióp 11 : 7)

ĐỨC CHÚA TRỜI là ai ? Ngài như thế nào ? Chúng ta làm thế nào biết chắc rằng có Ngài ? Ngài có từ bao giờ ? Chúng ta có thể biết Ngài chăng ?

Ai cũng hỏi những câu trên đây, — hoặc hỏi người khác, hoặc tự hỏi mình, vì chúng ta không thể nào nhìn xem thế-giới chung-quanh mình mà lại không ngạc-nhiên về công-cuộc tạo thành nó. Hằng ngày chúng ta đứng trước phép lạ của sự sống và lẽ mầu-nhiệm của sự chết, trước vinh-quang của những cây trổ hoa và vẻ huy-hoàng của khung trời đầy sao nét hùng-vĩ của núi-non và sự minh-mông của biển cả. Ai làm nên mọi vật đó ? Ai đã nghĩ ra định-luật của trọng-lực do đó muôn vật được giữ trong cương-vị thích-ứng ? Ai đã truyền-lệnh cho có ngày, đêm và bốn mùa tiếp nối nhau ?

Chỉ có thể có một câu trả lời, là mọi vật này và nhiều vật khác nữa do một Đấng Tạo-Hóa Cao-cả làm ra. Đồng hồ phải có người vẽ kiêu thế nào, thì cũng một lẽ ấy, vũ-trụ rất chánh-xác phải có một Đấng Tối-cao vẽ kiêu. Chúng tôi xưng Ngài là Đức Chúa Trời. Cả loài người quen-biết Danh-hiệu

của Ngài,¹ Từ lúc thơ-ấu, chúng ta đã gọi Danh Ngài. Kinh-thánh tuyên-bố rằng Đức Chúa Trời mà chúng ta nói đến và hát chúc-tụng, Đức Chúa Trời là Nguồn ban mọi phước, chính là Đức Chúa Trời đã dựng nên trái đất này và đặt chúng ta trên nó.

Nhưng anh chị em hỏi « Ngài là ai ? Ngài ở đâu ? Chúng ta đều biết Danh Ngài. Chúng kêu-cầu Ngài trong những giờ khó-khăn, thử-thách nặng-nề hơn hết. Nhiều người trong chúng ta lúc nào không ngủ, cũng mãi nghĩ đến Ngài. Kẻ khác nói rằng họ không tin Ngài, và Ngài không thực-hữu. Kẻ khác lại nói rằng « Hãy giải-thích Đức Chúa Trời cho tôi biết, có lẽ tôi sẽ tiếp-nhận Ngài. »

Nếu anh chị em cảm-thấy như vậy, nếu trọn đời anh chị em đã nghe nói đến Đức Chúa Trời và luận về Ngài, nhưng vẫn còn chờ đợi có người nào giải-thích Ngài cho mình rõ, rồi anh chị em mới có thể đặt lòng tin nơi Ngài và nơi Ngài mà thôi, thì chúng ta hãy xem Kinh-thánh hiển cho mình một bản mô-tả cụ-thể dường nào.

Trong giai-đoạn quyết-định này của lịch-sử thế-giới, mỗi người đáng phải tìm cách trả lời câu hỏi này : « Đức Chúa Trời như thế nào ? » Ai cũng phải hỏi câu ấy, và ai cũng phải chắc-chắn trả lời được. Ai cũng phải biết đúng, không chút nghi-ngờ, Đức Chúa Trời là Ai và Ngài có thể làm gì.

Người ta không biết Đức Chúa Trời và không chịu vâng lời Ngài, — đó là căn-nguyên mọi vấn-đề gây rối cho chúng ta. Vì loài người không thể biết rõ kế-hoạch của Đức Chúa Trời, nên thế-giới bị hỗn-độn. Vì loài người chẳng muốn học biết và vâng theo luật-pháp của Đức Chúa Trời nên có một

¹ Người Việt-Nam tôn-xưng là Ông Trời, Đấng Tạo-Hóa, Thượng Đế, v.v.,

gánh nặng trĩu đè trên linh-hồn chúng ta. Vậy, chúng ta hãy học cho biết Ngài, càng nhiều càng tốt.

Chúng ta sẽ đi đâu để nhận được sự hiểu biết này ? Ai trong vòng chúng ta có thể hiểu rõ sự thật ? Chúng ta hết thầy ở đây há chẳng phải là loài thọ tạo hữu-hạn sao ? Đức Chúa Trời có chỉ-định người nào trên mặt đất này để nói về Ngài với thẩm-quyền tối-hậu ? Không một ai ! Người duy-nhất có thể làm việc ấy đã sống cách đây gần hai ngàn năm, song chúng ta đã đóng đinh Ngài vào Thập-tự-giá ! Vậy, chúng ta làm thế nào mà tìm biết được ?

Chúng ta có thể hỏi những nhà học-giả, và có lẽ họ bảo ta rằng Đức Chúa Trời là hiện-thân của muôn vật trong cõi thiên-nhiên và cõi sống ; rằng mọi sinh-vật là một với Đức Chúa Trời ; rằng chính sự sống là biểu-hiện cho Thân-vị Thiên-thượng của Ngài. Họ sẽ bảo anh chị em rằng anh chị em có thể thấy Đức Chúa Trời trong giọt nước nhỏ nhất cũng như trong khung trời cao rộng kia.

Hãy hỏi một triết-gia thì ông sẽ bảo anh chị em rằng Đức Chúa Trời là năng-lực nguyên-thủy và bất di-dịch ở đằng sau muôn vật thọ-tạo ; rằng Ngài là Máy Phát Điện chánh-yếu làm cho mọi thế-giới chuyển-động luôn luôn ; rằng Ngài là quyền-năng không có khởi đầu hoặc cuối-cùng. Triết-gia sẽ nói rằng sự sống và vẻ đẹp mà chúng ta thấy cũng là biểu-hiện của quyền-năng lưu ra từ Máy Phát Điện thành một dòng vô-tận rồi trở lại.

Hãy hỏi thêm, và có lẽ triết-gia sẽ bảo anh chị em rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tuyệt-đối, là Mọi Sự trong mọi sự, và không ai có thể biết thêm chút chi về Ngài. Có nhiều cách khác nhau để giải-thích Đức Chúa Trời. Mỗi nước, mỗi chủng-tộc, mỗi gia-đình, mỗi cá-nhân đã thử giải-thích Đấng Cao-cả ở đằng sau vũ-trụ. Suốt mọi thời-đại, người ta đã thử khám-phá ra Đấng TẠO-HÓA mà họ thấy công-việc của

Ngài, song không biết Ngài là ai. Lời giải-thích nào đúng ? Chúng ta phải công-nhận lý-thuyết nào ? Chúng ta phải được hướng-dẫn bởi vị nào đã tự nhận là có thẩm-quyền ?

Đức Chúa Trời đã tự khải-thị trong Quyển Sách mà chúng ta gọi là Kinh-thánh. Nếu tin rằng trong Kinh-thánh có sự khải-thị Đức Chúa Trời, thì trí-óc ta có thể hoàn-toàn thỏa-mãn và lòng ta hoàn-toàn sung-sướng. Ấy vì chúng ta có thể chắc rằng mình có câu đáp trúng, lại đang đến chỗ biết và hiểu bền-tánh thật của Đức Chúa Trời.

Trong Kinh-thánh, Đức Chúa Trời tự khải-thị bằng trăm cách ; nếu chúng ta đọc Kinh-thánh cần-thận và đều mực như đọc nhật-báo, thì sẽ quen-thuộc và sẽ thông-thạo về Đức Chúa Trời y như về đội banh mình ưa-thích trong mùa bóng tròn vậy !

Viên kim-cương có nhiều mặt thể nào, thì cũng một thể ấy, có nhiều phương-diện Đức Chúa Trời tự khải-thị, viết hàng bao nhiêu pho sách cũng chưa hết. Nên xin nói rằng với khoảng không-gian bị hạn-chế, chúng ta chỉ có thể đề-cập đến bốn phương-diện Đức Chúa Trời tự khải-thị dường như có ý-nghĩa hơn hết, và chúng ta đáng phải khắc ghi vào tâm-não luôn.

Thứ nhất, Kinh-Thánh tuyên-bố rằng Đức Chúa Trời là Thần-Linh. Khi nói chuyện với người đồn-bà bên giếng Si-kha, Đức Chúa Jêsus đã tuyên-bố ngay thật rằng : « Đức Chúa Trời là Thần. »¹

Anh chị em nghĩ đến cái gì khi nghe tiếng Thần ? Tiếng ấy đem hình ảnh nào vào trí-óc anh chị em ? Anh chị em có nghĩ đến một cụm hơi trôi qua vùng trời chẳng ? Thần có phải vật chi làm cho con trẻ khiếp-sợ, như loài ma-quái chẳng ? Đối với anh chị em, phải chăng thần là một cái gì

1. Giăng 4 : 24

không thật có và không có hình-thể chi hết ? Anh chị em nghĩ rằng đó là điều Chúa Jêsus muốn bày-tỏ khi Ngài phán : « Đức Chúa Trời là Thần » chẳng ?

Muốn biết « thần » thật là gì và biết Chúa Jêsus định bày-tỏ điều chi khi Ngài dùng danh-từ đặc-biệt ấy, thì chúng ta lại phải mở Kinh-thánh ở chỗ chép lời Đấng Christ phán sau khi sống lại : « Hãy xem tay chơn Ta : Thật chính Ta. Hãy sờ đến Ta, và hãy xem ; thần thì không có thịt xương, mà các người thấy Ta có. » ¹ Vậy, chúng ta có thể biết chắc rằng thần không có thân-thể. Thần là trái hẳn với thân-thể. Tuy-nhiên, thần có thân-vị và quyền-năng. Chúng ta khó-hiểu điểm này, vì ta muốn tìm-hiểu thần với trí-óc hữu-hạn và bị thân-thể hạn-chế.

Là những người bị truat mắt thị-giác vô giới-hạn mà Đức Chúa Trời nguyên-thủy định phú cho nhân-loại, chúng ta không thể hiểu biết vinh-quang và mức trọng-đại của Thần-Linh ở ngoài xa chúng ta biết bao ! Khi nghe danh-từ « thần », chúng ta lập tức muốn rút « thần » xuống cỡ nhỏ bé, yếu-ớt của mình. Và làm cho « thần » thích-hợp với phạm-vi trí-óc thấp-thỏi của mình. Ấy cũng như thử giải-thích đại-dương minh-mông, hùng-vi, đáng sợ cho một người chưa từng thấy làn nước nào lớn hơn cái vũng bùn ! Người như vậy làm thế nào tưởng-tượng được biển không giới-hạn ? Một người nhìn vào cái ao nông cạn, sinh bùn như vậy, thì làm thế nào mà dò thấu vực sâu không đáy, sự sống bí-mật, sức mạnh âm âm, sóng cuộn-cuộn không ngừng, sức tàn-bạo khủng-khiếp của bão biển, và vẻ đẹp tuyệt-vời khi biển lặng ? Người chỉ nhìn vào một vũng bùn, thì làm thế nào hiểu biết những điều anh chị em đang luận đó ? Anh chị em có thể dùng lời nào để diễn-tả biển hùng-mạnh cho người ấy chịu thuyết-phục ? Anh chị em làm thế nào cho người ấy tin rằng thật có một kỳ-quan như vậy ?

Chúng ta càng thấy khó-khăn hơn vô cùng, không sao hiểu được điều Chúa Jêsus muốn bày-tỏ khi Ngài phán: «Đức Chúa Trời là Thần». Chúa Jêsus biết! Trí óc Ngài không bị hạn-chế như trí óc chúng ta. Mắt Ngài chẳng chú vào vũng bùn của cuộc đời, Ngài biết rõ phạm-vi vô giới-hạn của Thần, và Ngài ngự đến để cố làm cho chúng ta hiểu phần nào các công-việc lạ-lùng, sự yên-ủi và bình-an của Thần.

Chúng ta thật biết rằng thần chẳng phải là cái gì bị buộc chặt trong một thân-thể. Thần không hao mòn hoặc thay đổi như thân-thể. Kinh-thánh tuyên-bố rằng Đức Chúa Trời là một Thần như vậy; rằng Ngài không bị hạn-chế bởi thân-thể, hình-dạng, địa-giới. Con mắt chỉ thấy vật thể thì tuyệt-đối không sao đo-lường hoặc nhận biết được Ngài. Kinh-thánh cho chúng ta hay rằng vì Đức Chúa Trời không bị hạn-chế như vậy, nên Ngài có thể ở khắp mọi nơi cùng một lúc, nghe mọi lời, thấy mọi vật và biết mọi sự.

Chúng ta không thể làm như vậy nên muốn hạn-chế Đức Chúa Trời y như chính mình bị hạn-chế. Chúng ta toan chối rằng Đức Chúa Trời chẳng có quyền-năng để làm những việc ta không làm được. Chúng ta toan nói rằng vì mình không thể ở khắp mọi nơi cùng một lúc, nên Đức Chúa Trời cũng như vậy. Chúng ta hơi giống như người kia đã nghe nói về biển bèn tìm đường ra bờ biển, xuống tới mực nước, vục một chút nước trong tay và nói rằng :

— Chà! Rốt lại, tôi đã chiếm được biển cả! Tôi cầm biển cả trong tay và làm chủ biển cả!

Quả thật, người ấy có một phần của biển cả, song cùng một lúc, nhiều kẻ khác ở hàng ngàn bờ biển khác có lẽ cũng đang cúi xuống và vục lấy ít giọt nước của biển cả. Mỗi người muốn lấy bao nhiêu tùy ý, tùy mức cần-dùng, nhưng biển cả vẫn không thay đổi. Sự minh-mông và sức mạnh của biển cả vẫn y-nguyên; sự sống dưới đáy biển không

sao dò được, vẫn chẳng biến-cải chút nào, mặc dầu biển cả đã cung-cấp nhu-cầu cho mỗi người giơ tay đứng trên nhiều bờ biển.

Về phần Đức Chúa Trời cũng vậy. Ngài có thể ở mọi nơi cùng một lúc, bằng tai nghe lời cầu-nguyện của mọi người như Danh Đấng Christ mà kêu-xin; Ngài làm những phép lạ lớn-lao để giữ muôn triệu ngôi sao trong chỗ của nó, để cây-cối từ dưới đất mọc lên, và để cá bơi-lội dưới biển. Đức Chúa Trời không bị hạn-chế chút nào. Sự khôn-ngoa, quyền-năng, lòng yêu-mến và thương-xót của Ngài đều chẳng có giới-hạn.

Nếu anh chị em thử hạn-chế Đức Chúa Trời, thì hãy thôi đi! Chớ thử hạn-chế Ngài hoặc công-việc Ngài ở một chỗ nào hoặc một phạm-vi nào! Anh chị em không thể thử hạn-chế biển cả. Anh chị em chắc không đủ gan dạ để thử đổi đường đi của mặt trăng, hoặc để cho trái đất ngưng ngay trên trục nó! Nếu thử hạn-chế Đức Chúa Trời, là Đấng tạo nên và kiểm-soát mọi kỳ-quan ấy, thì càng đại-dột cho đến đời đời!

Tôi nhớ ơn mẹ tôi mãi mãi vì nhiều ân-huệ, song có một phước lâu dài hơn hết mà bà đã truyền vào đời sống tôi, — ấy là lúc tôi mười tuổi, bà đã dạy tôi rằng: « Đức Chúa Trời là Thần, vô-hạn vô-lượng, hằng có đời đời và không hề thay đổi. » Suốt đời tôi đã nhớ lời giải-thích Đức Chúa Trời như vậy; khi trong lòng người ta biết rằng Đức Chúa Trời là Thần vô-hạn vô-lượng, hằng có đời đời và không hề thay đổi, thì sẽ thắng được sự cảm-dở muốn hạn-chế Ngài; sẽ thắng được mọi ý nghi-ngờ Ngài không làm được các việc mà chính anh chị em không làm được.

Những người nghi-ngờ rằng Kinh-thánh chẳng phải là lời thật của Đức Chúa Trời, nghi-ngờ như vậy vì không chịu kể là Ngài làm được bất cứ việc gì họ chẳng làm được. Nếu anh chị em chưa tin chắc Kinh-thánh do Đức Chúa Trời soi-dẫn, hãy trở về đọc lại Kinh-thánh. Hãy đọc Kinh-

thánh trong ánh sáng của người đã suốt đời nhìn vào vũng bùn và đứng trước biển cả lần đầu-tiên. Có lẽ bây giờ anh chị em mới thoáng thấy quyền-năng vô-hạn của Đức Chúa Trời lần đầu-tiên. Có lẽ lúc này anh chị em mới bắt đầu hiểu-biết Ngài thật là Đấng nào. Ấy vì nếu Đức Chúa Trời là Thần như Chúa Jêsus tuyên-bố đó, thì không còn thắc-mắc về thiên-hựu, và quyền cao-cả trong công-việc loài người, về vấn-đề Ngài đã soi dẫn những người chép Kinh-thánh. Một khi anh chị em hiểu biết Đức Chúa Trời thật là Đấng nào, thì mọi sự « rập vào đúng chỗ. »

Thứ hai.— Kinh-thánh khải-thị Ngài là một *Thần-ọi*. Suốt cả Kinh-thánh có chép : « Đức Chúa Trời yêu thương, » — « Đức Chúa Trời phán. » — « Đức Chúa Trời làm. » Đức Chúa Trời có mọi đặc-tánh mà chúng ta cho rằng một thân-vị phải có. Thân-vị phải có thể cảm-giác, suy-nghĩ mong muốn, ưa thích, và có mọi biểu-hiện của cá-tánh.

Trên mặt đất này, chúng ta hạn-chế cá-tánh ở một thân-thể. Trí óc hữu-hạn của ta không thể nhìn thấy cá-tánh chẳng phát-lộ qua xương và thịt. Chúng ta biết rằng cá-tánh của mình sẽ không luôn mặc lấy thân-thể mà nó đang ở trong đó. Chúng ta biết rằng lúc chết, cá-tính mình sẽ lìa-bỏ thân-thể và đi đến số-phận đang chờ đợi nó. Chúng ta biết mọi điều đó, song khó nhìn-nhận như vậy.

Nếu hết thảy chúng ta đều nhận biết rằng cá-tánh chẳng phải đồng nhất với vật thể, thì đó quả là một sự khải-thị kỳ-diệu biết bao ! Đức Chúa Trời chẳng bị hạn-chế bởi một thân-thể, nhưng Ngài vẫn là một Thân-vị. Ngài cảm-giác, suy-nghĩ, yêu-mến, tha-thứ, và có thiện-cảm với mọi vấn-đề khó-khăn. mọi nỗi đau-khổ mà ta gặp phải.

Thứ ba.— Kinh-thánh tuyên-bố rằng Đức Chúa Trời không những là Thần, là Thân-vị, song còn là một *Đấng thánh-khết và công-bình*. Từ sách Sáng-thể Ký đến sách Khải-

Huyền¹. Đức Chúa Trời tự khải-thị là Đức Chúa Trời Chí-thánh. Ngài hoàn-toàn trọn-lành và tuyệt-đối về mọi phương-diện. Ngài thánh-khiết quá, không thể đụng tới người tội-lỗi, không thể dung chịu cuộc sống tội-lỗi. Ngài là Đức Chúa Trời Chí-thánh và trọn-lành.

Nếu chúng ta có thể thấy một hình ảnh chân-thật về sự công-bình oai-nghiêm của Ngài, thì đời sống cá-nhân và đời sống quốc-gia của chúng ta sẽ đổi khác biết bao ! Nếu chúng ta nhận thấy cái vực sâu bao la phân cách người không công-bình với sự công-bình trọn- vẹn của Đức Chúa Trời, thì thế-giới có thể được biến-cải trong một đêm ! Kinh-thánh tuyên-bố rằng Ngài là Sự Sáng, trong Ngài chẳng có tối-tăm chi hết. và Ngài là Đấng Tối-cao không có lầm-lỗi hoặc có tí-vết chi hết.

Đây là một ý-niệm mà người bất-toàn khó hiểu biết được. Lỗi-làm và nhược-điểm của chúng ta hiển-nhiên khắp mọi nơi, nên ta hầu như không thể tưởng-tượng sự thánh-khiết tôn-nghiêm của Đức Chúa Trời ; nhưng nếu muốn hiểu biết Kinh-thánh và được lợi-ích do Kinh-thánh, thì chúng ta phải nhìn-nhận sự thánh-khiết của Ngài.

Suốt cả Kinh-thánh nhấn mạnh vào cái vực sâu phân-cách loài người bất-toàn với Đức Chúa Trời trọn lành. Chúng ta thấy lẽ đó trong sự phân chia Đền-tạm và Đền thờ của dân Do-thái thành Nơi Thánh và Nơi Chí-thánh. Lẽ đó được nêu rõ trong tế-lễ mà tội-nhân phải đem dâng nếu muốn đến gần Đức Chúa Trời. Lẽ đó nổi bật lên vì một ban thầy tế-lễ đặc-biệt đã được thiết-lập để làm trung-gian giữa Đức Chúa Trời và dân Do-thái. Lẽ đó được nhấn mạnh trong các luật-lệ của sách Lê-vi Ký², liên-quan đến sự ô-uế. Chúng

1. Quyền đầu và quyền chót của Kinh-thánh.

2. Quyền thứ 3 trong Kinh-thánh Cựu-uớc.

ta thấy lễ đó trong nhiều buổi lễ của dân Do-thái và trong sự cô-lập họ ở xứ Pa-lét-tin. Sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời chi-phối mọi nguyên-tắc khác của Ngài.

Kinh-thánh tuyên-bố rằng ngôi Đức Chúa Trời được lập vững trên nền-tảng thánh-khiết của Ngài. Vì Đức Chúa Trời và Đấng Chí-thánh và loài người là kẻ ô-uế, nên có một khoảng cách rộng lớn giữa Đức Chúa Trời và tội-nhân không chịu ăn-năn. Kinh-thánh cho chúng ta hay rằng tội ác mình đã phân-rẽ mình với Đức Chúa Trời, — phân-rẽ hoàn-toàn đến nỗi mặt Ngài che khuất khỏi chúng ta và Ngài chẳng chịu nghe khi ta kêu-cầu Ngài.

Ấy vì Đức Chúa Trời trong-sạch quá, không thể nhìn xem tội ác mà khen chuộng được. Ngài thánh-khiết quá, không thể giao-thiệp với tội-lỗi. Trước khi tội-lỗi vào trong nhân-loại, thì Đức Chúa Trời và người ta tương-giao. Bây giờ mỗi tương-giao ấy đứt đoạn, và ở ngoài Chúa Jê-sus-Christ, mọi sự liên-lạc giữa Đức Chúa Trời và người ta không còn nữa. Chỉ nhờ Chúa Jê-sus-Christ, người ta mới lại có thể phục hồi mỗi tương-giao với Đức Chúa Trời.

Loài người tự mình là tội-nhân, không thể thay địa-vị mình, không thể dùng miệng lưỡi tội-lỗi mà kêu thấu tai trong sạch của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời chẳng bởi lòng thương-xót vô cùng mà sai Con Ngài, là Chúa Jê-sus-Christ, đến thế-gian này để bắc cây cầu qua vực sâu này thì loài người đành bị hư mất đời đời.

Sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời cho chúng ta thấy lý-do Chúa Jê-sus-Christ phải chịu chết. Sự thánh-khiết đòi-hỏi hình-phạt tội-lỗi nghiêm-khắc hơn hết; nhưng lòng yêu-thương của Ngài đã sẵn sẵn Chúa Jê-sus-Christ để chịu án-phạt này và ơn cứu-rỗi cho loài người. Vì Đức Chúa Trời mà chúng ta thờ-lạy là Đấng thánh-khiết, trong-sạch, công-bình,

nên Ngài đã sai Con độc-sanh của Ngài, là Chúa Jê-sus-Christ, đến để giúp cho chúng ta có thể đến gần Ngài. Nhưng nếu chúng ta không kể đến ơn cứu-giúp Đức Chúa Trời đã ban cho, nếu không vâng theo các luật-pháp Ngài đã ban-hành, thì không thể kêu-xin Ngài thương-xót khi án-phạt xứng-đáng giáng trên mình !

Thứ tư.— *Đức Chúa Trời là yêu-thương.* Nhưng cũng như các đặc-tánh khác của Đức Chúa Trời, nhiều người không đọc Kinh-Thánh, nên không hiểu được ý-nghĩa của câu Kinh-Thánh này: « Đức Chúa Trời là sự yêu-thương. » ¹

Chính chúng ta cũng chẳng luôn luôn biết chắc mình muốn nói gì thì dùng danh-từ YÊU-THƯƠNG. Danh-từ này đã bị nhiều người dùng sai hơn hết trong ngôn-ngữ chúng ta. Chúng ta dùng danh-từ *yêu-thương*² để diễn-tả những mối liên-hệ hèn-mạt hơn hết cũng như cao-quí hơn hết của loài người. Chúng ta nói mình « yêu » nghệ-thuật, « yêu » văn - chương, « thích » du - lịch, « thích » ăn bánh sô-cô-la. « thích » chiếc xe hơi mới mua ; thậm-chí chúng ta nói rằng mình « yêu-thương » người lân-cận (hoặc kẻ đồng loại). Nhưng phần nhiều chúng ta không làm chi hơn là nói như vậy, rồi thôi ! Vậy, nào có lạ gì, chúng ta không có một ý-niệm rất rõ-ràng về ý nghĩa của câu Kinh-thánh này: « Đức Chúa Trời là sự Yêu-thương. »

Anh chị em chớ nghĩ lầm rằng vì Đức Chúa Trời là yêu-thương, nên mọi sự sẽ ngọt-ngào, tốt-đẹp, hạnh-phước, và không một ai sẽ bị hình-phạt vì có tội-lỗi mình. Sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời đòi hỏi phải hình-phạt mọi tội-lỗi, nhưng lòng yêu-thương của Ngài sẵn sẵn kế-hoạch và phương-pháp để cứu-chuộc loài người tội-lỗi. Lòng yêu-thương

1. I Giăng 4 : 8.

2. Động-từ *to love* nghĩa là yêu-thương, ưa-thích.

của Đức Chúa Trời đã sẵn sẵn Thập-tự giá của Chúa Jêsus do đó loài người có thể được tha-thứ và tẩy sạch tội-lỗi. Chính lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đã đưa Chúa Jêsus-Christ đến Thập-tự giá!

Đừng bao giờ nghi-ngờ lòng yêu-thương cao-cả của Đức Chúa Trời, vì yêu-thương là một phần không hề thay đổi của Ngài, cũng như sự thánh-khiết của Ngài vậy. Bất cứ tội-lỗi anh chị em đen-tối chừng nào, Đức Chúa Trời cũng vẫn yêu-thương anh chị em. Nếu không bởi lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời, thì chẳng một người nào trong chúng ta có cơ-hội được hưởng phước cứu-rỗi trong đời sau. Nhưng Đức Chúa Trời là sự Yêu-thương! Và Ngài yêu-thương chúng ta cho đến đời đời! «Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết».¹

Lời loài người có thể bày-tỏ chừng nào, thì các Lời Đức Chúa Trời hứa yêu-thương và tha-thứ cũng thiết-thực, chắc-chắn và tích-cực chừng ấy. Nhưng ấy cũng như mô-tả biển cả, song nếu mắt không thấy biển cả, thì không thể nào hiểu biết về đẹp hoàn-toàn của nó. Về lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời cũng vậy. Nếu chưa thật tiếp-nhận và ném-trái lòng yêu-thương ấy, chưa thật được phục-hòa với Đức Chúa Trời, thì anh chị em không thể được ai mô-tả cho biết những kỳ-quan của lòng yêu-thương ấy.

Đây không phải là một điều anh chị em suy-xét bằng trí-óc. Trí-óc hữu-hạn của anh chị em không thể nào tường-luận về một cái gì lớn-lao, cao cả như lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời. Trí-óc của anh chị em có lẽ khó giải-thích tại sao con bò cái màu đen ăn cỏ xanh, lại sanh ra sữa trắng; nhưng anh chị em uống sữa bò và được bồi-dưỡng. Trí-óc của anh

1. Rô-ma 5 : 8.

chị em không thể nào lý-luận thấu suốt mọi phương-thức phức-tạp diễn ra khi mình trồng một hạt giống đẹp, nhỏ, để nó sanh ra dây lớn, mang đầy trái dưa hấu đỏ và ngọt, — nhưng anh chị em cứ ăn và lấy làm ngon-lành lắm ! Trí-óc anh chị em không thể giải-thích điện-lực tạo ra ánh sáng cho mình đọc sách chính lúc này, nhưng anh chị em biết rằng nó có đó và nó đang làm cho mình đọc sách được !

Anh chị em phải tiếp-nhận Đức Chúa Trời bởi đức-tin đặt nơi Con Ngài, là Chúa Jêsus-Christ. Khi đã tiếp-nhận Ngài như vậy rồi thì không còn chỗ cho sự nghi-ngờ nữa. Anh chị em chẳng cần phải hỏi Đức Chúa Trời có ở trong lòng mình hay không, vì chính anh chị em có thể biết rõ điều ấy.

Bất cứ lúc nào có ai hỏi tôi tại sao tôi biết chắc-chắn Đức Chúa Trời thật là Ai, thì tôi nhớ lại truyện một cậu bé đi thả diều. Hôm ấy trời đẹp, rất tiện thả diều, gió dễ chịu, và những chòm mây lớn cuộn cuộn trên trời. Diều lên cao cho tới khi biến mất trong mây. Một ông hỏi cậu bé.

— Em làm chi đó ?

— Tôi thả diều, cậu đáp.

— Thả diều sao ? Em làm sao mà biết chắc mình đang thả diều ? Em có thấy cái diều của mình đâu ?

— Không, cậu nói, tôi không thể thấy cái diều, nhưng lúc nào tôi cũng cảm thấy giựt giựt, và như vậy, tôi biết chắc rằng cái diều còn đó !

Đừng tiếp-nhận lời của bất cứ người nào nói về Đức Chúa Trời. Hãy tự mình tìm thấy Ngài, thì anh em cũng sẽ nhờ cái rung-động ấm-áp trên đường tơ lòng mình mà biết rằng chắc-chắn có Ngài ở đó.

CHƯƠNG THỨ HAI

TỘI-LỐI

« Vì mọi người đều đã phạm-tội, thiếu mất sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời. »

(Rô-ma 3 : 23).

NẾ U Đức Chúa Trời là Đấng công-bình và yêu-thương, tại sao có nhiều tội ác, đau-đớn, sầu-thảm như vậy ? Tại sao có tất cả sự ghen-ghét này ? Tại sao chúng ta tạo nên những hình-tượng tà-thần ? Tại sao chúng ta qui-lạy tại các miếu thờ của chiến-tranh, tham-lam và tư-lợi ? Tại sao loài người, do Đức Chúa Trời dựng nên theo hình-ảnh Ngài, lại ngã sâu vào vòng bại-hoại đến nỗi Ngài phải ban-bổ Mười Điều Răn và đòi buộc họ phải vâng-giữ ? Tại sao Đức Chúa Trời lại phải sai chính Con Ngài, là Chúa Jêsus-Christ, đến cứu-vớt chúng ta ? Tại sao loài người do Đức Chúa Trời dựng nên lại đầy-dẫy tham-dục và tội-ác như vậy ?

Đề hiểu điếm trên, đề thấy rõ tại sao nước này chống-nghịch nước kia, tại sao nhiều gia-đình chia-rẽ, tại sao tờ nhật-báo nào cũng đầy-dẫy những tin-tức hung-bạo, điên-rồ, tàn-ác, ghen-ghét, thì chúng ta phải trở lại chính lúc ban đầu. Chúng ta phải trở lại truyện-tích A-đam trong vườn E-đen, trở lại chương thứ nhứt của sách Sáng-thế Ký.

Có người nói rằng truyện-tích sáng-tạo mà ai nấy thao-liệt đó chỉ là thần-thoại. Họ nói rằng đó chỉ là một cách đơn-giản

đề giải-thích cho con trẻ một vấn-đề không sao giải-đáp được. Nhưng chẳng phải như vậy đâu. Kinh-thánh cho chúng ta biết đúng những việc xảy ra lúc ban đầu, và tại sao từ đó đến nay, loài người đã đi mau-lẹ trên con đường tự tiêu-diệt ?

Đức Chúa Trời dựng nên thế-giới này như một toàn bộ trọn- vẹn. Ngài đã dựng nên thế-giới đẹp-đẽ, điều-hòa, song loài người quăng bỏ đi, — tức là thế-giới trọn- vẹn mà chúng ta đang mong-mỏi tìm lại được, thế-giới mà hết thảy chúng ta đang đi kiếm.

Trong thế-giới trọn- vẹn đó, Đức Chúa Trời đã đặt một người trọn- vẹn. A-đam vốn là trọn- vẹn, vì chẳng có việc chi Đức Chúa Trời làm lại không tới mức trọn- vẹn, và Ngài đã ban cho người trọn- vẹn ấy ân-tứ quý-báu hơn hết, tức là sự tự-do. Đức Chúa Trời ban cho loài người quyền tự-do lựa-chọn.

Người thứ nhứt chẳng ở trong hang-hổ đâu ; chẳng phải kẻ ở trong rừng-rú, gặm-gù, lấu-nhàu, gào-thét, cố khắc-phục những hiểm-nghèo của rừng rậm và những súc-vật ngoài đồng. Lúc mới được dựng nên, A-đam đã trưởng-thành, có mọi khả-năng của trí-óc và thân-thề phát-triển đầy-đủ. Ông đồng đi cùng Đức Chúa Trời và được tương-giao với Ngài. Đức Chúa Trời định cho ông làm vua trên mặt đất, và cai-trị theo ý-chỉ Ngài.

Vậy, đó là địa-vị của A-đam khi ông đứng trong vườn Ê-đen với tư-cách người trọn- vẹn, người thứ nhứt, vật thọ-tạo duy-nhứt trên mặt đất từng được Đức Chúa Trời ban cho ân-tứ vô giá, tức là quyền tự-do. A-đam hoàn-toàn tự-do, — tự-do lựa-chọn hoặc chối-bỏ, tự-do vâng theo hoặc làm trái các mạng-lệnh của Đức Chúa Trời, tự-do làm cho mình có hạnh-phước hoặc khốn-nạn. Ấy vì không phải chỉ có tự-do là đời sống được thỏa-mãn ; song cái gì ta làm theo quyền tự-do lựa-chọn mới quyết-định chúng ta được bình-an trong lòng và được hòa-thuận với Đức Chúa Trời hay chẳng ?

Đó chính là trọng-tâm của vấn-đề, vì khi có quyền tự-do, thì người ta đứng trước hai ngã đường. Nếu chỉ có thể theo một con đường, thì quyền tự-do là vô nghĩa. Tự-do gồm quyền lựa-chọn và quyền quyết-định đường-lối hành-động riêng của mình.

Chúng ta đều biết có những người đàn ông, đàn bà lương-thiện, không phải vì tự-do lựa-chọn cư-xử như vậy, song vì họ chưa có cơ hội ăn-ở bất-lương. Chúng ta đều biết có những người tự-hào vì mình nhân-đức, nhưng thật ra là hoàn-cảnh và lẽ-lối sanh-hoạt của họ đã giữ họ khỏi thành ra xấu-xa. Nếu chẳng có bẫy cám-dỗ đặt trước mặt mình, thì chúng ta không thể khoe tài kháng-cự sự cám-dỗ.

Đức Chúa Trời không hề cho A-đam gặp nỗi khó-khăn như vậy. Ngài ban cho ông quyền tự-do lựa-chọn, và cho ông mọi cơ-hội để vận-dụng quyền ấy. Vì Đức Chúa Trời không thể làm việc chi không trọn- vẹn, nên Ngài đã đặt A-đam trong một khung-cảnh trọn- vẹn để chứng-tỏ mình sẽ hầu việc Đức Chúa Trời hay không.

Đang khi A-đam đứng trong vườn Ê-đen, thì ông chẳng có tội-lỗi, và tình-trạng vô tội của ông không tí-vít chi hết. Cả vũ-trụ ở trước mặt ông. Cả lịch-sử loài người chưa chép đang trải ra dưới tay ông như tấm giấy da rộng lớn và trong trắng hơn hết, chờ ông quyết-định những thế-hệ tương-lai sẽ đi con đường nào.

Đức Chúa Trời đã hoàn-tất công-việc Ngài. Ngài đã dựng nên một khu vườn trên mặt đất, đầy-đủ mọi vật mà loài người có cần. Ngài đã dựng nên một người trọn- vẹn, giống như Ngài. Đức Chúa Trời đã ban cho người có trí-óc và linh-hồn cùng quyền tự-do trọn- vẹn để sử-dụng trí-óc và linh-hồn tùy theo mình xét thấy là thích- ứng. Đoạn, với tư-cách Cha khôn-ngoan vô-cùng, Ngài chờ xem đứa con này lựa chọn thế nào.

Đó là cuộc thử-nghiệm! Đó là lúc A-đam dùng ý-chỉ tự-do để lựa-chọn đường phải hay đường quấy, — lựa-chọn vì muốn như vậy, chớ chẳng phải vì chỉ có một con đường mở trước mặt mình!

A-đam đã lựa-chọn. Ông chịu lấy kết-quả do sự lựa-chọn ấy, và nêu lên mẫu-mực cho cả loài người phải theo. «Vây ... bởi chỉ một tội mà sự đoán-phạt rải khắp hết thảy mọi người.»¹

Ấy vì A-đam là đầu của loài người. Ông xuất-hiện như dòng suối từ dưới đất vọt lên, trong-trẻo khác gì pha-lê, và được quyền tự-do lựa-chọn sẽ thành ra con sông chảy qua những cánh-đồng đẹp-đẽ, xanh-tươi, sản-xuất hay là thành ra ngọn thác bùn lầy, luôn luôn đập vào các vầng đá, và va chạm giữa các ghình-đá sâu-thẳm, không có mặt trời chiếu tới, — tự nó lạnh-lẽo, cùng-khốn, không thể làm cho vùng đất-đai chung-quanh được tươi-vui, kết-quả.

Đức Chúa Trời chẳng phải chịu trách-nhiệm về tình-trạng rối-loạn bi-thảm mà thế-giới mắc phải từ bao lâu nay. Lỗi-lầm hoàn-toàn do A-đam, — là người được Đức Chúa Trời cho quyền lựa-chọn, song đã lựa-chọn nghe theo lời dối-trá của ma quỷ cám-dỗ, chớ không nghe theo chân-lý của Đức Chúa Trời! Lịch-sử loài người từ ngày đó cho đến ngày nay chính là truyện-tích họ ưỡng công cố-gắng chiếm lại địa-vị đã mất khi A-đam sa-ngã!

Có lẽ anh chị em nói: «Nhưng điều đó bất-công.» — Tại sao ngày nay chúng ta phải chịu đau-khổ vì có người thứ nhất đã phạm tội từ đời thượng-cổ xa lắc xa lơ? Tại sao trong những năm qua, loài người không phục-hồi được? Tại sao

1. Rô-ma 5 : 18,

chúng ta phải chịu hình-phạt hằng ngày, suốt cả đời mình ?

Chúng ta hãy trở lại truyện-tích của con sông, — con sông lạnh-lẽo, tối-tăm, chảy ở chơn đèo ảm-đạm. Tại sao nó không chảy ngược trở lại những đồng ruộng nắng ấm, tươi-đẹp trải ra bên trên nó ? Tại sao nó không bỏ hành-trình thâm-đề trở thành dòng nước vui-sướng, róc-rách như khi nó mới từ lòng đất phun lên tự-nhiên ?

Nó không làm như vậy vì nó *không thể làm* như vậy. Tự nó không có năng-lực để làm khác hẳn từ trước đến nay. Một khi đã chảy theo sườn dốc xuống nơi tối-tăm, thì không còn có thể tự cất lên vùng đất ruộng tươi sáng, nắng ấm ở bên trên nữa. Phương-pháp cất nó lên vẫn có, con đường mở sẵn, nhưng con sông không hiểu cách sử-dụng.

Luôn luôn có sẵn một phép lạ để đưa con sông NHÂN-LOẠI ra khỏi cảnh khốn-cùng và lại đặt nó trên thung-lũng ấm-áp, bình-an, song con sông không thấy hoặc để ý tới. Nó cảm thấy không thể làm chi, trừ ra cứ đi đường quanh-co cho đến khi biến mất dưới biển hủy-diệt.

Truyện-tích con sông chính là truyện-tích loài người kể từ đời A-đam, đi quanh-co, quẩn-quại, càng ngày càng chìm sâu trong tối-tăm ghê sợ. Dầu chúng ta cất tiếng kêu-la cầu-cứu, nhưng vẫn cố ý chọn con đường quấy như A-đam đã chọn. Trong cơn tuyệt-vọng, chúng ta quay ra nghịch cùng Đức Chúa Trời và oán-trách Ngài vì mình ở trong cảnh tiến thoái lưỡng nan. Chúng ta nghi-ngờ trí khôn-gioan và phán-đoán của Ngài. Chúng ta thấy lòng yêu-mến và thương-xót của Ngài là bất-toàn.

Chúng ta quên rằng A-đam là đầu của nhân-loại, cũng như vị tổng-thống là đầu của chánh-quyền một nước. Khi một vị tổng-thống một nước hành-động, thì thật là toàn-dân hành-động qua ông ấy. Khi vị tổng-thống quyết-định, thì là quyết-định của toàn dân.

A-đam ở địa-vị làm đầu nhân-loại. Khi ông thất-bại, thua sự cám-dỗ và sa-ngã, thì các thế-hệ chưa sanh ra đã cùng ông sa-ngã, vì Kinh-thánh tuyên-bố rõ-ràng rằng các hiệu-quả do tội-lỗi của A-đam sẽ giáng trên hết thảy con cháu ông. Chúng ta hết thảy biết quá rõ đoạn sách Sáng-thế Ký 3 : 17-19, mô-tả tấn bi-kịch mà hành-động của A-đam đã gây nên cho ta : « Đất sẽ bị rủa-sả vì người, trợn đời người phải chịu khó-nhoc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông-gai và cây tật-lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng, người sẽ làm đồ mồ-hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra ; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi. »

Và Đức Chúa Trời phán với Ê-va rằng : « Ta sẽ thêm điều cực-khổ bội-phần trong cơn thai-nghén ; người sẽ chịu đau-đớn mỗi khi sanh con ; sự dục-vọng người phải xu-hướng về chồng, và chồng sẽ cai-trị trên người. » ¹

Nói cách khác, vì cơ tội-lỗi nguyên-thủy của A-đam, mặt đất trước kia chỉ sanh ra cây đẹp-đẽ, bồ-dương, thì bây giờ sanh ra cây tốt lẫn cây xấu. Trước kia, người đờn-ông chỉ có việc đi dạo trong vườn và gιο tay với lấy đồ-ăn, không cần quần áo hoặc nơi trú-ẩn, thì bây giờ phải làm-lụng khó-nhoc trợn đời để cung-cấp nhu-cầu cho mình và gia-đình mình. Còn người đờn-bà trước kia không phải lo-lắng chi hết, thì bây giờ nặng-triu đau-đớn và sầu-thảm. Cả người nam và người nữ phải chịu án-phạt chết phần thần-linh cùng thân-thề.

Do A-đam, tội-lỗi vào trong loài người, và từ đó đến nay, loài người đã luống-công cố-gắng dứt bỏ tội-lỗi. Theo như Kinh-thánh dạy, Đức Chúa Trời đã cảnh-cáo A-đam trước khi ông phạm tội rằng nếu ông ăn trái cây biết điều thiện và điều

1. Sáng-thế Ký 3: 16.

ác, thì chắc phải chết. Kinh-thánh cũng cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời chỉ-thị cho A-đam và Ê-va phải sanh-sản con cháu cho đầy-dẫy mặt đất. Nhưng dầu A-đam và Ê-va được dựng nên theo hình-ảnh Đức Chúa Trời, họ vẫn sanh con cháu theo hình-ảnh họ. Do đó, hai con trai họ là Ca-in và A-bên, bị hư-hoại vì bịnh tội làm chết do cha mẹ truyền lại cho mình và cho mọi thế-hệ từ đó đến nay. Chúng ta hết thấy là tội-nhân bởi di-truyền; dầu cố-gắng chừng nào, cũng chẳng tránh khỏi được cái « đặc-quyền » có từ lúc sanh ra.

Chúng ta dùng mọi phương-pháp để chiếm lại địa-vị mà A-đam đã mất. Chúng ta đã thử dùng giáo-dục, triết-ly, tôn-giáo, chánh-thề để cắt-bỏ cái ách bại-hoại và tội-lỗi. Với trí-óc bị hạn-chế bởi tội-lỗi, chúng ta đã tìm cách thực-hiện những điều Đức Chúa Trời định cho loài người làm với khái-tượng minh-bạch chỉ có thể từ trên cao mà đến. Chúng ta có những cơ-tích tốt-đẹp, và một vài nỗ-lực của ta đáng khen; nhưng mọi sự đó đã thất-bại thảm hại, không đạt tới mục-đích. Hết thấy kiến-thức, phát-minh, phát-triển và kế-hoạch đầy dự-vọng chỉ giúp cho chúng ta tiến lên một chút, rồi lại lùi xuống chính chỗ mình đã khởi-hành. Ấy vì chúng ta cũng đang phạm lầm-lỗi mà A-đam đã phạm, là toan làm vua nhờ quyền lợi và năng-lực riêng của mình, chớ chẳng vâng theo luật-pháp Đức Chúa Trời.

Trước khi cho rằng Đức Chúa Trời bất-công và bất-hợp-ly vì để mặc tội-lỗi bao trùm thế-giới, chúng ta hãy xem-xét tình-hình thận-trọng hơn. Do lòng thương-xót vô cùng của Ngài, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài, là Chúa Jê-sus-Christ, ngự đến chỉ cho chúng ta thấy con đường thoát khỏi những nỗi khó-khẩn của mình. Ngài đã sai Con Ngài ngự đến để từng-trải chính những cơn cám-dỗ mà A-đam đã gặp, và để toàn-thắng nó. Quỷ Sa-tan cám-dỗ Chúa Jê-sus y như đã cám-dỗ A-đam. Quỷ Sa-tan hiến cho Chúa Jê-sus thế-lực và vinh-

quang miễn là Ngài chịu từ-bỏ Đức Chúa Trời, y như nó đã hiển cho A-đam qua Ê-va vậy.

Điều khác biệt quan-trọng là Chúa Jê-sus-Christ đã kháng-cự cơn cám-dỗ! Khi ma-qui chỉ cho Ngài xem mọi nước trên thế-giới và hứa cho Ngài tất cả vinh-quang của mọi nước ấy miễn là Ngài theo nó thay vì theo Đức Chúa Trời, thì Chúa Jê-sus yêu-dấu của chúng ta đáp: «Hỡi quỷ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Ngươi phải thờ-phượng Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi.»¹

Ngài đã toàn-thắng ma-qui cám-dỗ, đề tỏ cho mọi dân-tộc thuộc các thế-hệ kế-tiếp thấy tâm-tánh Ngài chẳng vương tội-lỗi chi hết.

Vì yếu-đuối và có bần-tánh hư-hoại, nên chúng ta đã tự tỏ ra là con cháu chính tông của A-đam đã theo đúng bước chơn của ông. Có lẽ chúng ta rửa-sả A-đam, nhưng lại vẫn bắt-chước ông!

Chẳng có ngày nào chúng ta không đứng trước cuộc thí-nghiệm mà A-đam đã gặp. Chẳng có ngày nào chúng ta không gặp cơ-hội, hoặc lời hứa xảo-trá của ma-qui, hoặc lời vưng-chắc của Đức Chúa Trời. Mỗi ngày chúng ta có cơ-hội xích lại gần và đưa kẻ khác xích lại gần Khu Vườn đẹp-đẽ, đầy sự sống mà A-đam đã bỏ mất.

Chúng ta nóng lòng mong-ước một ngày tương-lai sẽ chẳng còn thất-vọng, bịnh-tật và sự chết. — nhưng đang khi chúng ta còn là con cháu hư-hoại của A-đam, giấc mơ này không thể nào thành sự thực. Phải làm một việc gì đối với tội-lỗi chúng ta. Trong những chương sau, chúng ta sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời đã làm một việc gì đối-phó với vấn-đề căn-bản này của loài người.

1. Ma-thi-ơ 4 : 10.

Từ lúc khởi-đầu thời-gian cho đến ngày nay, người ta đã đi đến bờ vực phán-xét vì tìm-kiếm quyền-lực ngoài vòng tin-kính Đức Chúa Trời, và vì quyết-định dùng sự tự-do lựa-chọn vào các mục-tiêu vị-kỳ. Tàn-tích của nhiều nền văn-minh rải-rác khắp mặt đất, — là bao nhiêu chứng-nhân «câm» tỏ ra rằng không có Đức Chúa Trời, thì loài người không thể xây-dựng một thế-giới trường-cứu. Hằng ngày tạo thêm cùng-khổ, song loài người cứ xông tới trên con đường tai-hại.

Trong lúc ấy, do trí hiểu biết lòng thương-xót vô cùng, Đức Chúa Trời để nhìn xem với lòng kiên-nhẫn, cảm thương mà loài người không hiểu thấu được. Ngài chờ ban sự cứu-rỗi và bình-an cho mỗi người đến nhận ơn thương-xót của Ngài. Hai con đường mà Đức Chúa Trời đặt trước mặt A-dam, thì Ngài còn đặt trước mặt chúng ta. Ta vẫn có quyền tự-do lựa-chọn. Chúng ta đang sống trong thời-kỳ ân-điễn, và Đức Chúa Trời giữ lại sự hình-phạt mà, theo lẽ công-bình, chúng ta đáng phải chịu.

Vì có tội-lỗi, nên loài người không được hạnh-phúc. Vì có tội-lỗi, loài người không bao giờ đạt tới lý-tưởng mình vẫn ước-mơ. Mọi dự-án, mọi nền văn-minh mà họ xây-dựng, đến cuối-cùng sẽ thất-bại và rơi vào quên-lãng vì mọi công-việc của loài người đều làm trong tình-trạng bất-công. Những thành-tích chung-quanh ta chính lúc này làm chứng hùng-hồn rằng tội-lỗi tràn-ngập thế-giới.

Loài người dường như không còn thấy công-lệ nhân, quả bất di dịch đang thi-hành ở mọi cấp-bậc của vũ-trụ này. Hậu-quả thì khá hiền-nhiên, nhưng nguyên-nhân sâu-kin, mạnh-mẽ dường như kém phần hiền-nhiên. Có lẽ nguyên-nhân này là tí vít của nền triết-ly (tấn-bộ) kim-thời làm lu-mờ ảo-tưởng của loài người. Có lẽ người ta say-mê lý-thuyết điền-bổ do loài người tạo ra, nên họ cố quyết tin rằng loài người đang tấn-bộ chậm-chạp nhưng chắc-chắn đến bậc trọn-lành tối-hậu.

Thậm-chí nhiều triết-gia lý-luận rằng tấn thâm-kịch của thế-giới ngày nay chỉ là một việc ngẫu-nhiên trong bước tiến lên cao; họ chỉ vào những thời-kỳ khác của lịch-sử nhân-loại, là lúc triền-vọng dường cũng tối-tăm như vậy và kết-cuộc dường cũng tuyệt-vọng như vậy. Các triết-gia thứ nói rằng tình-trạng sâu-thẳm mà chúng ta đang sống ngày nay chỉ là lúc «chuyên bụng» đẻ sanh ra một thời-kỳ tốt-đẹp hơn; rằng loài người chỉ là con trẻ đi rờ-rẫm, loang-choang trong ấu-tri viên của cuộc đời, và còn xa hàng mấy thế-kỷ nữa mới trở thành những kẻ thành-thực, có ý-thức!

Nhưng Kinh-thánh nêu cái điều mà khoa-học thiên-nhiên dường như không muốn thừa-nhận, — ấy là cội thiên-nhiên bày-tỏ cả Đấng Tạo-Hóa và một tên làm bại-hoại.¹ Người ta trách cứ Đấng Tạo-Hóa về công-việc của tên làm bại-hoại. Người ta quên rằng thế-giới của chúng ta chẳng còn như khi Đức Chúa Trời tạo thành; nó đã bị bại-hoại, Đức Chúa Trời tạo-thành thế-giới tốt-đẹp. Tội-lỗi đã cướp phá nó, Đức Chúa Trời tạo nên loài người vô-tội, song tội-lỗi xen vào và biến họ thành hư xấu. Mỗi cách phát-hiện gian-ác chính là kết-quả do tội-lỗi căn-bản đó, — tức là tội-lỗi vẫn không thay đổi kể từ ngày nó mới nhập vào lòng loài người. Có thể phát-hiện nhiều cách khác nhau, nhưng về căn-bản, cùng một tội-lỗi khiến người mọi-rợ ở Phi-châu kia đi lén-lút theo đường mòn trong rừng rậm, tay cầm ngọn giáo, chờ nạn-nhân, và khiến viên phi-công có học-thức, được huấn-luyện đầy-đủ, lái phi-cơ phản-lực trên chính rừng rậm ấy, sẵn-sàng ném bom dân-làng đang chẳng ngờ chi hết.

Hai người cách nhau hàng bao nhiêu thế-kỷ văn-hóa. Có thể nói rằng người này «tấn-bộ» hơn người kia nhiều lắm; người này hưởng mọi lợi-ích của nền văn-minh do nhân-loại tạo nên, còn người kia vẫn ở địa-vị «man-rợ»; song thật ra họ có khác nhau quá lắm chẳng? Cả hai há chẳng bị thúc-

1. Tức là tội-lỗi.

đầy bởi lòng sợ-hãi và nghi-ngờ kẻ đồng loại sao? Cả hai há chẳng do tánh vị-kỷ mà muốn đạt tới mục-dịch, bất cứ kẻ đồng loại phải trả giá nào, sao? Trái bom có dã-man, tàn-ác kém, hoặc văn-minh hơn ngọn giáo trần-trụi chẳng? Chúng ta có thể hy-vọng tìm thấy giải-pháp cho các vấn-đề nan-giải của người «man-rợ» hơn hết và người «tấn-bộ» hơn hết giữa vòng chúng ta đang hăng-hái muốn giết kẻ đồng loại hơn là muốn yêu-thương họ?

Tất cả đau-đớn, đắng cay, hung-bạo, thâm kịch, thương tâm hồ-nhục trong lịch-sử loài người đều tóm-tắt trong chữ bé nhỏ đó: «Tội»! Chẳng ai hoan-nghinh chữ này: nó chẳng còn là một chữ trang-nhã nữa, nhưng lại là một chữ thiết-thực kinh-khủng!

Không ai thích người ta bảo mình là tội-nhân, y như cha mẹ và ông bà họ đã là tội-nhân trước họ! Nhưng Kinh-thánh tuyên-bố rằng: «Chẳng có phân-biệt chi hết, vì mọi người đều đã phạm-tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời.»¹ Kinh-thánh tuyên-bố rằng mỗi người sống trên mặt đất là một tội-nhân trước mặt Đức Chúa Trời. Mỗi khi nghe ai tự trù ra khỏi lời tuyên-bố mạnh-mẽ dường ấy, tôi lại nhớ truyện một ông chấp-sự trong Hội-thánh, ngày kia, đến nói chuyện với mục-sư về tội-lỗi. Ông nói:

— Thưa mục-sư, tin-hữu chúng tôi mong-ước ông đừng nói đến tội-lỗi nhiều như vậy hoặc rõ-ràng như vậy. Chúng tôi cảm thấy rằng nếu con-cái chúng tôi nghe ông giảng-luận đề-mục ấy nhiều như vậy, thì chúng càng dễ trở thành tội-nhân. Tại sao không gọi tội-lỗi là một sự «sai-lầm», hoặc nói rằng bọn thanh-niên thường mắc lỗi dùng «trí phán-đoán kém-cỏi? Dầu sao, xin ông đừng nói đến tội-lỗi quá rõ-ràng như vậy.»

Mục-sư bèn đi lấy một lọ thuốc độc trên cái kệ cao

1. Rô-ma 3: 22, 23.

giơ cho ông chấp-sự xem. Lọ ghi rõ bằng chữ đỏ : « Thuốc độc ! Chớ đụng tới ! » Rồi mục-sư hỏi :

— Ông muốn tôi làm chi ? ông muốn tôi gỡ bỏ cái nhãn-hiệu rõ-ràng này mà dán cái nhãn-hiệu : « Dầu bạc-hà », là khôn ngoan chăng ? Ông há chẳng thấy rằng càng làm cho nhãn-hiệu ôn-hòa. thì càng làm cho thuốc độc nguy-hiêm hơn.

Tội-lỗi — chính tội-lỗi hiển-nhiên, có từ thượng-cổ, đã gây cho A-đam sa-ngã — là cái làm cho hết thảy chúng ta đau-khổ ngày nay ; nếu chúng ta thử dán cho nó một nhãn-hiệu hào-nháng, hấp-dẫn, hơn thì họ sẽ làm hại ta bội-phần hơn là làm ích. Chúng ta chẳng cần một danh-từ mới mẻ để chỉ danh tội-lỗi. Cái điều chúng ta cần, là tìm biết danh-từ chúng ta hiện có nghĩa là gì. Ấy vì mặc dầu ngày nay tội-lỗi chắc đang hoành-hành trên thế-giới, song có biết bao nhiêu người hoàn-toàn chẳng biết nó thật nghĩa là gì. Chính ý-niệm sai-lạc, thiên-cận về tội-lỗi ngăn-cản rất nhiều người hối-cải, quay về với Đức Chúa Trời. Vì thật hiểu-biết tội-lỗi, nên nhiều tín-hữu bị ngăn-cản, không sống cuộc đời chân-chánh của Đấng Christ.

Một vị mục-sư cao tuổi đã nói : « Không phải mọi người nói đến Thiên-đàng đều được đi đến Thiên-đàng. » Về phần tội-lỗi cũng vậy. Chẳng phải mọi người nói đến tội-lỗi đều nhận-biết rõ-ràng ý nghĩa của tội-lỗi ; cái điều tuyệt-đối hệ-trọng là chúng ta phải quen biết quan-điểm của Kinh-thánh về tội-lỗi.

Chúng ta có thể có một ý-niệm nông-cạn về tội-lỗi, và cho nó là một « sự yếu-đuối của loài người. » Chúng ta có thể cho nó là một chuyện không đáng kể, nhưng Đức Chúa Trời gọi nó là bi-kịch. Chúng ta bỏ qua nó như là một việc tình-cờ, nhưng Đức Chúa Trời tuyên-bố nó là một điều gớm-ghiếc. Người ta tìm cách bào-chữa tội mình, song Đức

Chúa Trời tìm cách làm cho họ nhìn-nhận tội-lỗi và cứu họ khỏi tội-lỗi. Tội-lỗi phải là trò chơi, nhưng là một sự khùng-khiếp cần tránh xa! Vậy, hãy học biết cái gì cấu-tạo thành tội-lỗi ở trước mặt Đức Chúa Trời!

Tấn-sĩ *Richard Beal* cho chúng ta năm danh-từ chỉ về tội-lỗi:

Thứ nhất, tội-lỗi là *vô luật-pháp*, tức là vi-phạm luật-pháp của Đức Chúa Trời.¹ Ngài đã đặt một giới-hạn giữa thiện và ác; bất cứ khi nào chúng ta vượt qua giới-hạn ấy mà đi vào khu-vực cấm của tội ác, thì là vi-phạm luật-pháp đó. Bất cứ khi nào chúng ta không sống theo Mười Điều-răn, hoặc đi trái với các qui-tắc của Bài Giảng Trên Núi², thì đã vi-phạm luật-pháp Đức Chúa Trời và mắc tội.

Gia-cơ nêu rõ rằng hết thảy chúng ta mắc tội khi ông nói: « Mỗi người bị cám-dỗ khi mắc tư-dục xui-giục mình. Đoạn, lòng tư-dục cuu-mang, sanh ra tội-ác; tội-ác đã trọn, sanh ra sự chết. »³ Vì có chúng ta hết thảy làm trái luật-pháp Đức Chúa Trời và vi-phạm các mạng-lệnh Ngài, nên chúng ta hết thảy bị xếp vào hàng tội-nhân.

Thứ hai, Kinh-thánh mô-tả tội-lỗi là *gian-tà*. Gian-tà là tẻ-tách khỏi con đường chánh, bất cứ hành-động đặc-biệt đó đã bị cấm ngặt hay không. Gian-tà liên-quan đến những cố-tích xui-giục trong lòng ta, đến chính các việc mà ta thường cố giấu cho mắt loài người và Đức Chúa Trời không thấy. Gian-tà là điều trái lẽ phát-xuất từ bần-tánh hư-hoại của chúng ta, chớ không phải những tội-ác mà chúng ta thường phạm trong hoàn-cảnh bất-đắc-dĩ.

Chúa Jê-sus mô-tả tình-trạng hư-hoại trong lòng đó khi

1. I Giăng 3 : 4. 2. Bài Giảng đầu-tiên của Chúa Jê-sus có chép ở sách Ma-thi-ơ chương 5 đến 7. 3. Gia-cơ 1 : 14-15.

Ngài phán rằng? «Thật là tự-trong, tự lòng người mà ra những ác-tưởng, sự dâm-dục, trộm cướp, giết người, tà-dâm, tham-lam, hung-ác, gian-dối, hoang-dàng, con mắt ganh-đố, lộng-ngôn, kiêu-ngạo, điên-cường. Hết thấy những điều xấu ấy ra từ trong lòng, thì làm cho dơ-dáy người.»¹

Thứ ba, Kinh-thánh giải-thích tội-lỗi là *không đạt tới mục-tiêu* đã đặt trước mắt mình. Chúa Jê-sus là Mục-tiêu của Đức Chúa Trời. Đối-tượng và mục-đích của mọi sự ở đời là sống tới mức Chúa Jê-sus-Christ đã sống Ngài ngự đến để tỏ cho chúng ta biết loài người có thể làm gì trên mặt đất này; nếu không theo được gương Ngài, thì chúng ta không đạt tới mục-đích và cách xa tiêu-chuẩn của Đức Chúa Trời.

Thứ tư, tội-lỗi là một hình-thức *vượt quá giới-hạn*, tức là lấy ý riêng xen vào quyền-hành của Đức Chúa Trời. Tội-lỗi chẳng phải là một điều tiêu-cực; cũng chẳng phải chỉ là không có lòng kính-mến Đức Chúa Trời. Tội-lỗi là tích-cực lựa-chọn và ưa-thích bôn-ngã thay cho Đức Chúa Trời; là qui-tự sự qui-mến vào chính tấm thân mình, chớ không hết lòng vươn tới và nắm lấy Đức Chúa Trời. Duy ngã và vị-kỷ là hai đặc-sắc của tội-lỗi, cũng như trộm-cắp và sát-nhân vậy. Có lẽ đây là hình-thức xảo-quyệt và tàn-diệt hơn hết của tội-lỗi, vì dưới hình-thức này, ta rất dễ không thấy nhân-hiệu trên lọ thuốc độc. Những kẻ tự nắm chặt lấy mình, những kẻ hoàn-toàn chuyên chú vào tấm thân mình, những kẻ chỉ coi trọng quyền lợi của chính mình, chỉ tranh-đấu để bảo-vệ quyền lợi ấy, — thì là tội-nhân cũng y như người nghiện rượu và phờng điếm-đi.

Chúa Jê-sus phán: «Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì?»² Dịch theo ngôn-ngữ kim-thời, chúng ta há chẳng có thể nói: «Người nào gây-dựng một

1. Mác 7: 21-23. 2. Mác 8: 36

để-quốc kỹ-nghệ rộng lớn, mà bị ung loét dạ-dày, không hưởng được chút chi ở đời, thì có ích gì? Nhà độc-tài nào đầu chiếm được phân nửa địa-cầu, mà luôn sợ-sệt viên đạn của kẻ phục-thù hoặc lưỡi dao của kẻ sát-nhân, thì có ích gì? Người cha mà nuôi dạy con-cái với bàn tay cai-trị hà-khắc, rồi sau bị chúng từ-bỏ, phải sống tuổi già cô-độc, thì có ích gì! Quả thật, tội-lỗi của bọn-ngã chính là tội-lỗi chí-tử.

Thứ năm, tội-lỗi là *chẳng tin*. Chẳng tin là tội-lỗi vì xúc-phạm đến lòng chân-thành của Đức Chúa Trời. «Ai tin đến Con Đức Chúa Trời, thì có chứng ấy trong mình; còn ai không tin Đức Chúa Trời, thì cho Ngài là nói dối, vì chẳng tin đến chứng Đức Chúa Trời đã làm về Con Ngài.»¹

Chính lòng chẳng tin đóng cửa vào Thiên-đàng và mở cửa đi xuống hỏa-ngục. Chính lòng chẳng tin chối-bỏ lời Đức Chúa Trời và không chịu nhận Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa. Chính lòng chẳng tin gây cho người ta không lắng tai nghe Tin-lành và chối-bỏ các phép lạ của Chúa Jê-sus-Christ.

Tội-lỗi gây nên án-phạt phải chết, và chẳng ai tự mình có khả-năng đề tự cứu khỏi án-phạt tội-lỗi, hoặc đề tẩy lòng mình sạch hết sự hư-hoại của tội-lỗi. Thiên-sứ và loài người đều không thể đền chuộc tội-lỗi. Ta chỉ thấy phương-pháp cứu-chữa tội-lỗi trong Chúa Jê-sus-Christ. Chỉ có Chúa Jê-sus-Christ cứu được tội-nhân khỏi số-phận chắc-chắn đang đợi-chờ mình. «Vi tiền công của tội là sự chết.»² «Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết.»³ «Chẳng có người nào chuộc được anh em mình, hoặc sẽ đóng giá chuộc người nơi Đức Chúa Trời.»⁴ «Hoặc bạc hoặc vàng của chúng nó, đều không thể giải-cứu chúng nó trong ngày thanh-nộ của Đức Giê-hô-va.»⁵

Phương-pháp duy-nhất để cứu loài người khỏi tội đã

1. I Giăng 5 : 10. 2. Rô-ma 6 : 23. 3. Ê-xê-chi-ên 18 : 4.
4) Thi-thiên 49 : 7. 5. Sô-phô-ni 1 : 8.

thực-hiện trên ngọn đồi chơ-vơ, trơ-trụi, giống hình cái sọ; một tên trộm cướp bị treo trên cây thập-tự, và một tên sát-nhân treo trên cây thập-tự khác, còn ở giữa họ có một Người đội mũ Triều-thiên bằng gai. Huyết từ bàn tay và bàn chơn Ngài nhỏ xuống; cũng trào ra từ cạnh sườn Ngài, và rỉ ra trên trán Ngài. Trong khi ấy, những kẻ đứng thoải-mái trước mặt Ngài cứ chế-giễu và nhạo cười Ngài.

Người chịu cực-hình đó là Ai? Người mà kẻ khác tìm cách sỉ-nhục và giết đi đó là Ai? Chính là Con Đức Chúa Trời, là Chúa Bình-an, là Sứ-giả của Thiên-đàng sai đến trái đất đang bị tội-lỗi cai-trị. Trước mặt Ngài, các thiên-sứ sắp mình xuống và che mặt lại. Tuy-nhiên, Ngài bị treo trên Thập-tự giá tàn-bạo, đổ Huyết ra và bị mọi người từ-bỏ.

Cái gì đã đưa Ngài đến chỗ khủng-khiếp này? Ai đã gia-hình góm-ghiếc đó cho Người đã ngự đến dạy chúng ta lòng bác-ái? Chính *anh chị em* và *tôi*, bởi chưng Chúa Jêsus đã bị đóng đinh vào Thập-tự giá vì có tội-lỗi của *anh chị em* và của *tôi*. Trong giờ phút bất-diệt đó, loài người ném-trái mực-độ tối-tăm hơn hết của tội-lỗi, sa xuống vực sâu-thẳm hơn hết của tội-lỗi, và đụng tới giới-hạn xấu-xa hơn hết của tội-lỗi. Nào có lạ gì, chính mặt trời không chịu nổi và phải che mặt lại!

Nhưng trên Thập-tự giá, tội-lỗi đã bị thất-bại. Nhát búa đóng đinh Chúa Jêsus-Christ vào Thập-tự giá cũng là nhát búa mở toang cửa ngục cho loài người được tự-do. Tác-phẩm tuyệt-diệu về sự hồ-thẹn và ghen-ghét của tội-lỗi đã đổi thành tác-phẩm tuyệt-diệu về thương-xót và tha-thứ của Đức Chúa Trời. Như sự chết của Chiên Con Đức Chúa Trời¹ trên Thập-tự giá, chính tội-lỗi cũng bị đóng

1. Thời xưa, dân Do-thái dâng chiên con không tì-vết lên Đức Chúa Trời, làm lễ chuộc tội. Vậy, danh-hiệu này chỉ về Chúa Jêsus cứu-chuộc chúng ta.

đình vào đó đối với những ai tin Chúa Jêsus-Christ. Sự chết của Ngài là nền-tảng cho hi-vọng chúng ta, là lời hứa cho ta toàn thắng ! Trong thân-thề Ngài trên cây gỗ, Chúa Jêsus-Christ đã gánh vác các tội-lỗi bấy lâu còng xích chúng ta. Ngài đã chịu chết vì có chúng ta, rồi sống lại. Ngài chứng-minh rằng mọi lời Đức Chúa Trời hứa với loài người là thật. Nếu ngày hôm nay tiếp-nhận Chúa Jêsus-Christ bởi đức-tin, thì anh chị em cũng có thể phá tan xiềng xích của tội-lỗi, và được an-ninh, tự-do vì biết rằng nhờ lòng yêu-thương của Ngài, linh-hồn mình được tẩy sạch tội-lỗi và được cứu khỏi án-phạt.

CHƯƠNG THỨ BA

BẮT ĐẦU THÈ NÀO VÀ BẮT ĐẦU Ở Đâu?

« Nếu các người không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào Nước Thiên-đàng đâu »

(Ma-thi-ơ 18 : 3)

BÂY giờ ta nhận thấy rằng có một yếu-tố thiên-nhiên kéo mình xuống mức của thú-vật, làm cho lý-trí mù tối, lương-tâm chai-lì, và ý-chí tê-liệt. Chính công-việc của chúng ta cáo tội ta.

Đức Chúa Trời là Đấng chí-thánh và công-bình. Ngài không thể dung chịu tội-lỗi. Tội-lỗi phân-cách người ta với Đức Chúa Trời. Nó gây cho linh-hồn loài người bị cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời. Vì đã mất Đức Chúa Trời nên loài người mất ý-niệm về Ngài trong tâm-hồn, trí-tuệ và thần-linh. Nếu chưa tìm thấy con đường quay về với Đức Chúa Trời, thì loài người không thể nào tìm thấy Ngài.

Con đường quay về với Đức Chúa Trời chẳng phải là con đường trí-tuệ. Anh chị em không thể nghĩ ra con đường quay về với Đức Chúa Trời, vì tư-tưởng loài người không phối-hợp tư-tưởng Đức Chúa Trời, vì trí óc phục theo xác-thịt vẫn chống-ngịch Ngài. Anh chị em không thể thờ-lạy Đức Chúa Trời để tìm thấy đường quay về với Ngài, vì về phần thiêng-liêng, loài người là kẻ dấy-loạn tránh xa Ngài. Anh chị em không thể cải-hóa phần đạo-đức để tìm thấy đường

quay về với Đức Chúa Trời, vì tâm-tánh mình đã bị tội-lỗi làm cho bại-hoại.

Anh chị em tự-nhiên hỏi: Tôi phải làm chi? Tôi phải bắt đầu ở đâu? Con đường dẫn tôi quay về với Đức Chúa Trời là gì? Chỉ có *một con đường* quay về với Đức Chúa Trời. Chúa Jê-sus phán rằng: « Nếu các người không đổi lại và nên như đứa trẻ thì chẳng được vào nước thiên-dàng đâu. » Như vậy, Chúa Jê-sus đòi hỏi sự đổi lại, hoặc hối-cải. Đó là cách phải bắt đầu! Đó là chỗ phải bắt đầu! Anh chị em phải đổi lại!

Có nhiều người lẫn-lộn sự đổi lại, hoặc hối-cải,¹ với sự vâng-giữ luật-pháp. Kinh-thánh dùng những danh-từ đặc-biệt để nêu rõ luật-pháp của Môi-se,² và mục-dịch của luật-pháp cũng rất minh-bạch. Không bao giờ luật-pháp được đưa ra làm thuốc vạ-ứng cứu chữa bệnh-tật (hoặc tội ác) của thế-giới. Trái lại, luật-pháp được ban-hổ để chẩn đoán bệnh-tật (hoặc tội ác) của thế-giới. Luật-pháp diễn-tả lý-do gây cho chúng ta bị đau-khổ, bối-rối, chớ chẳng trình-bày phương cứu-chữa. Kinh-thánh chép rằng: « Vả, chúng ta biết rằng những điều mà luật-pháp nói, là nói cho mọi kẻ ở dưới luật-pháp, hầu cho miệng nào cũng phải ngậm lại, cả thiên-hạ đều nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời. »³ Luật-pháp đã tỏ ra loài người là không công-bình,⁴ và Kinh-thánh chép rằng: « Chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật-pháp mà sẽ được xưng công-bình trước mặt Ngài. »⁵ Không thể nào nhờ vâng-giữ luật-pháp mà được đổi lại. Kinh-thánh chép rằng: « Vì luật-pháp cho người ta biết tội-lỗi. »⁶ Nó lên án chớ không đổi lại. Nó thách-thức, chớ không biến-cải;

1. Conversion. 2. Đức Chúa Trời ban cho dân Do-thái trên núi Si-na-i để làm phương-châm đạo-đức và thờ - phượng. 3. Rô-ma 3 : 19, 4, Nghĩa là vô - tội. 5.) Rô - ma 3 ; 20a 6, Rô-ma 3 ; 20b,

nó ra lệnh, chớ không tỏ lòng thương-xót. Không có sự sống trong luật-pháp. Chỉ có sự chết, vì luật-pháp tuyên án rằng: « Người sẽ chết. »

Có nhiều người nói rằng đạo của họ là Bài Giảng Trên Núi, nhưng chưa có một người nam hoặc người nữ nào sống đúng theo Bài Giảng Trên Núi. Kinh-thánh chép rằng: Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời. ¹

Anh chị em hãy xem-xét cơ-tích của mình trước khi quyết-định xem có phải mình không có gì đáng trách chẳng, và đang sống một đời không cần phải đổi lại (hoặc: hối-cải) chẳng? Hãy nhìn vào lòng mình một cách can-dảm và thành-thực trước khi nói rằng kẻ khác cần phải hối-cải, còn anh chị em thì chẳng được ích-lợi gì do sự hối-cải.

Khi tôi giảng Tin-Lành tại Hoa-lê-ước (Hollywood), có một nhóm người trong ngành điện-ảnh xin tôi nói với họ về những từng-trải tôn-giáo. Sau bài giảng của tôi, có một thi-giờ thảo-luận, và câu hỏi đầu-tiên là:

— Hối-cải là gì?

Sau đó ít lâu, tôi được hân-hạnh giảng cho một nhóm thủ-lãnh chánh-trị tại Hoa-thịnh-đốn. Tới lúc bắt đầu thảo-luận, câu hỏi đầu tiên lại là:

— Hối-cải là gì?

Tại hầu hết mỗi trường đại-học mà tôi đã chủ-tọa cuộc thảo-luận, sinh-viên cũng luôn luôn hỏi câu ấy, không hề đổi khác:

— Ông dùng danh-từ *hối-cải*, có nghĩa gì?

Có lẽ có nhiều câu đáp khác nhau cho câu hỏi này hơn

1. Rô-ma 3: 23.

là cho hầu hết những câu hỏi khác liên-quan đến tôn-giáo. Hối-cải là gì? Hối-cải gồm những gì? Hối-cải thực-hiện thế nào? Hậu-quả của hối-cải là gì? Tại sao anh chị em phải hối-cải để được vào Thiên-đàng?

Ý-niệm hối-cải¹ chẳng phải là mới lạ trong xã-hội chúng ta.² Người có tài bán hàng phải làm cho kẻ khác thay đổi ý-kiến mà chịu nhận sản-phẩm đặc-biệt hoặc lối suy-nghĩ của mình.

Công-việc chánh-yếu của ngành quảng cáo là *đổi hướng* khách mua từ mẫu hàng này qua một mẫu hàng khác. Chúng ta nghe nói đến những thủ-lãnh chánh-trị *thay đổi* chánh-kiến cố-hữu mà theo một chánh-kiến khác. Trong cuộc thế-chiến, vừa qua, chúng ta nghe nói nhiều về kỹ-nghệ thời bình *đổi thành* ngành sản-xuất thời-chiến, và lò bếp dầu ở nhiều nhà thay đổi thành lò bếp than.

Thật ra, chữ *hối-cải* có nghĩa là «quay lại», «đổi ý», «quay về», hoặc «trở về.» Trong giới tôn-giáo, danh-từ này được giải-thích nhiều cách khác nhau, là «ăn-năn», «sanh lại», «tiếp-nhận ân-diên», «từng-trái đạo», hoặc «được vững lòng.»

Tôi nhớ trong một buổi giảng giữa trời, có ông kia nghiệm rượu nặng, đến nói với tôi:

— Thưa ông *Graham*, tôi không chắc rằng mọi lời ông nói đó có phần nào đúng, song tôi sẽ thử Chúa Jê-sus-Christ của ông; nếu Ngài làm cho tôi đổi chút, đúng như ông đã nói đó, và tôi sẽ trở lại và ký giấy tin theo Ngài trọn đời!

Mấy tuần sau, ông bảo tôi rằng ông hoàn-toàn không hiểu biết tại sao, song mỗi lần ông cầm ly rượu mà uống,

1. Tiếng Anh *conversion, to convert* nghĩa là hối-cải, thay-đổi, đổi-thành, v.v....

2. Tác-giả nói về xã-hội Mỹ, quê-hương của ông.

thì dường như có cái gì cản mình lại. Chúa Jê-sus-Christ đã giúp cho ông thắng thói xấu ấy. Ông trở về với gia-đình, và hiện nay đang sống cho Chúa Jê-sus-Christ. Nói cách khác, ông đã quay lại, đổi hướng, đổi lối suy-nghi, — tức là ông đã hối-cải!

Sự hối-cải có thể có nhiều hình-thức khác nhau. Cách thực-hiện sự hối-cải phần lớn tùy-thuộc con người. — nào tánh-khí, nào xúc-cảm, nào hoàn-cảnh, nào lối sống từ trước. Sự hối-cải có thể theo sau một cơn khủng-hoảng lớn-lao ở đời; hoặc nó xảy ra sau khi mọi giá-trị vốn có đã bị cuốn sạch, khi trải qua nỗi thất-vọng lớn-lao, khi vì có của cải vật-chất mà không còn cảm thấy mình có năng-lực tinh-thần, hoặc khi mất người yêu-dấu. Người nào đã hoàn-toàn chuyên chú vào việc kiếm tiền, doanh thương, hoặc uy-tín xã-hội, hoặc hết lòng yêu-mến vào một người duy-nhất, ắt sẽ cảm thấy mất-mát tới mức bị tàn-phá khi không được cái làm cho đời mình có ý nghĩa.

Trong những lúc bi-thảm này, họ đứng đó, mất hết năng-lực trần-gian, hoặc người yêu-dấu đã ra đi không sao kêu lại được, thì nhận thấy mình thật cô-độc một cách hoàn-toàn và khủng-khiếp dường nào! Trong lúc đó, Đức Thánh-Linh có thể làm cho những «băng» trần-gian bịt mắt họ rơi xuống, và lần đầu-tiên, họ thấy rõ-ràng. Họ nhận thấy chỉ có Đức Chúa Trời là nguồn thực-lực duy-nhất còn lại mãi mãi.

Hoặc nữa, sự hối-cải có thể xảy ra lúc người ta lên đến tuyệt đỉnh của thể-lực hoặc thanh-vượng, — lúc mọi sự đẹp-đẽ và mọi ơn tốt-lành, thương-xót của Đức Chúa Trời đổ trên anh chị em dư-dật. Chính lòng nhân-hiền của Ngài có thể khiến anh chị em nhận thấy rằng mình nhờ Ngài mà có mọi sự; như vậy, chính lòng nhân-hiền của Đức Chúa Trời có thể khiến anh chị em ăn-năn.

Sự hối-cải trong giờ phút đó có thể đột-nhiên và cảm-động

y như sự hối-cải của những người chuyên lòng yêu-mến và đức-tin từ thần-tượng chạm-trổ bằng gỗ, đá qua Thân-vị của Chúa Jêsus-Christ.

Không phải mọi sự hối-cải xảy đến như chớp nhoáng soi sáng linh-hồn, thỉnh-linh và chói-lọi, như ta thường gọi là «hối-cải khẩn-cấp.» Có nhiều sự hối-cải khác chỉ thực-hiện sau một cuộc giao-tranh dai-dẳng, gay-go với những cơ-tích trong lòng người. Với kẻ khác, sự hối-cải lại đến như tuyệt-điểm của một thời-gian dài lần lần tin quyết mình có cần gì và lần lần được khải-thị kế-hoạch cứu-rỗi. Phương-thức kéo dài này đưa đến kết-quả, là sáng-suốt tiếp-nhận Chúa Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa mình và dâng đời mình cho Ngài.

Vậy, chúng ta khả-di nói rằng hối-cải có thể là một biến-cố xảy ra trong giây lát, một cơn khủng-hoảng trong đó người được khải-thị rõ-ràng về lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời; hoặc cũng có thể là sự bày-tỏ lần lần kèm theo có một lúc tuyệt-vời mà linh-hồn người ta vượt lên mức từ tối qua sáng, từ chết qua sự sống đời đời.

Không phải luôn luôn xảy ra đúng theo cách đó. Thí-dụ, vợ tôi không thể nhớ đúng ngày, giờ bà trở thành tín-đồ Đấng Christ; nhưng bà biết chắc rằng trong đời mình có một lúc như vậy, một lúc bà thật đã vượt lên mức. Nhiều bạn thanh-niên sanh trưởng gia-đình tín-đồ Đấng Christ và được hưởng nền giáo-dục trong đạo Đấng Christ, thành-thủ không biết giờ nào mình đã phó-thác cuộc đời cho Ngài. Kẻ khác lại nhớ rất rõ lúc nào mình đã công-khai tỏ lòng tin-nhận Chúa Jêsus-Christ. Các truyện-tích hối-cải trong Tân-ước tỏ ra rằng phần nhiều thuộc loại linh-động, khẩn-cấp.

Trải qua lâu năm khoa tâm-lý-học không đề ý tới sự hối-cải và từng-trải tôn-giáo; nhưng trong hai mươi lăm năm qua, các nhà tâm-lý-học đã nghiên-cứu vấn-đề hối-cải rất

hiều. Họ nêu rằng hối-cải chẳng những một từng-trái của tín-đồ Đấng Christ, song cũng thấy trong các tôn-giáo khác; rằng hối-cải chẳng buộc phải là một hiện-tượng tôn-giáo, song cũng xảy ra trong các phạm-vi ngoài tôn-giáo. Các nhà tâm-lý-học đã đồng-ý rằng sự hối-cải có ba giai-đoạn. Thứ nhất, cảm thấy bối-rối, khó chịu; thứ hai, tuyệt-điềm và chỗ rẽ; thứ ba, hết căng thẳng và được yên-nghỉ, vui mừng.

Ông *Storbeck* nói rằng có hai loại hối-cải : Một loại kèm theo sự cảm biết tội-lỗi mãnh-liệt, còn một loại kèm theo cảm-biết mình bất-toàn, tranh đấu cho được sự sống cao-đẹp hơn, và mong muốn được soi sáng trong thần-linh.

Giá-trị cuộc khảo-cứu sự hối-cải về phương-diện tâm-lý đã bị hạ thấp. Chúng ta không thể loại bỏ nó và không đếm-xia tới nó. Họ soi sáng vấn-đề rất nhiều, song ít người chịu nhận sự hối-cải theo Kinh-thánh là một từng-trái siêu-nhiên.

Thật ra, sự hối-cải theo Kinh-thánh gồm ba bước : Hai bước tự-động và một bước thụ-động. Trong sự hối-cải tích-cực có ăn-năn và đức-tin. Ăn-năn là sự hối-cải mà ta nhìn thấy ở chỗ nó bắt đầu, là điềm ta xây khối cuộc đời cũ. Đức-tin tỏ ra đối-tượng của sự hối-cải, tức là quay về với Đức Chúa Trời. Bước thứ ba, thụ-động, ta có thể gọi là sự tái-sanh, hoặc sanh lại.

Vả, đề được vào Thiên-đàng, Chúa Jêsus phán rằng anh chị em phải hối-cải. Tôi không nói như vậy, chính Chúa Jêsus đã phán như vậy ! Đây chẳng ý-kiến loài người, nhưng là ý-kiến của Đức Chúa Trời ! Chúa Jêsus phán rằng : « Nếu các ngươi không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào Nước Thiên-đàng đâu. »

Sự hối-cải thật gồm cả trí-óc, cả tình-cảm, cả ý-chí. Có hàng ngàn, hàng vạn người đã hối-cải quay về với Chúa Jêsus

Christ bằng trí-tuệ. Họ tin hoàn-toàn bộ Kinh-thánh. Họ tin mọi điều liên-quan đến Chúa Jê-sus, song chưa bao giờ thật hối-cải quay về với Ngài.

Trong chương thứ hai, sách Tin-lành Giảng, có đoạn mô-tả hàng trăm người theo Chúa Jê-sus-Christ khi Ngài mới thi-hành chức-vụ. Đoạn này chép rằng nhiều người đã tin Ngài. Nhưng Chúa Jê-sus chẳng phó-thác mình cho họ, vì Ngài biết lòng mọi người. Tại sao Chúa Jê-sus chẳng phó-thác mình cho họ? Vì Ngài biết rằng họ tin bằng đầu óc, chứ chẳng tin bằng tấm lòng.

Có sự khác-biệt lớn-lao giữa sự hối-cải bằng trí-tuệ và sự hối-cải toàn diện cứu được linh-hồn. Chắc phải có biến-cải trong cách suy-nghĩ của anh chị em, và trong sự tiếp-nhận Chúa Jê-sus-Christ bằng trí-tuệ.

Hàng ngàn, hàng vạn người có một hình-thức từng-trải trong phần xúc-cảm, và họ cho đó là hối-cải; nhưng họ chưa bao giờ thật hối-cải quay về với Chúa Jê-sus-Christ. Ngài đòi-hỏi anh chị em thay-đổi lối sống. Nếu đời sống chẳng đúng như từng-trải, thì anh chị em có đủ lý-do để hoài-nghi bước từng-trải của mình. Khi anh chị em đến cùng Chúa Jê-sus-Christ, chắc sẽ thay-đổi các yếu-tố hợp thành phần cảm-xúc; yêu và ghét sẽ chịu ảnh-hưởng, vì anh chị em sẽ bắt đầu ghét tội-lỗi và yêu-mến sự công-bình. Tình của anh chị em sẽ trải qua một cuộc cách-mạng. Sự tận-tụy của anh chị em đối với Chúa Jê-sus sẽ chẳng có giới-hạn. Lòng kính-mến của anh chị em đối với Ngài sẽ không sao tả xiết.

Nhưng dầu anh chị em tiếp-nhận Chúa Jê-sus bằng trí-tuệ và có từng-trải trong phần xúc-cảm, thì vẫn chưa đủ. Chính ý-chí phải được biến-cải. Phải quyết-định vâng lời và đi theo Chúa Jê-sus-Christ. Ý-chí anh chị em phải uốn theo ý chỉ Đức Chúa Trời. Bồn-ngã phải bị đóng đinh vào Thập-tự giá. Anh chị em chỉ còn ước muốn một điều, là làm đẹp lòng Ngài.

Trong sự hối-cải, đang khi anh chị em đứng nơi chơn Thập-tự giá, Đức Thánh-Linh khiến anh chị em nhận biết mình là tội-nhân. Ngài hướng đức-tin anh chị em vào Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng đã chịu chết thế anh chị em. Anh chị em phải mở lòng ra để Ngài ngự vào. Đúng lúc đó, Đức Thánh-Linh làm phép lạ tái-sanh. Anh chị em thật trở thành người mới về phần đạo-đức. Bồn-thề Đức Chúa Trời được truyền vào anh chị em. Anh chị em được dự phần chính sự sống Đức Chúa Trời. Bởi Thánh-Linh Đức Chúa Trời, Chúa Jê-sus-Christ ngự trong lòng anh chị em.

Sự hối-cải giản-dị đến nỗi một em bé cũng có thể hối-cải; song cũng sâu-nhiệm đến nỗi suốt cả lịch-sử các nhà thần-học đã cân nhắc ý-nghĩa sâu-nhiệm của nó. Đức Chúa Trời đã làm cho con đường cứu-rỗi rõ-ràng đến nỗi «ai đi trong đường đó dầu khờ-dại, cũng không lâm-lạc». ¹ Chẳng ai vì thiếu khả-năng hiểu biết mà bị cản không được vào Nước Đức Chúa Trời. Người giàu, kẻ nghèo, người tinh-khôn, kẻ đơn-sơ, đều có thể hối-cải.

Tóm một lời, hối-cải có nghĩa là «thay đổi». Người nào hối-cải vẫn có thể yêu-mến những đối-tượng mình yêu-mến trước kia, song lý-do yêu-mến sẽ thay đổi. Thậm-chí họ có thể lui xa bằng-hữu đời này, không phải vì khinh-dễ bằng-hữu, phần đông vẫn là những người đoan-chánh, khả-ái, song vì họ chịu hấp-dẫn nhiều hơn bởi mối tương-giao với tín-hữu có cùng một tâm-trí.

Người hối-cải sẽ yêu những gì trước kia mình ghét, và ghét những gì trước kia mình yêu. Thậm-chí lòng họ đối với Đức Chúa Trời cũng thay-đổi. Trước kia, có lẽ họ không nghĩ đến Ngài, luôn luôn sống trong sợ-hãi, khủng-khếp, và chống-ngịch Ngài, nhưng bây giờ ở tình-trạng cung-kính, tin-cậy, vâng lời và tận-tụy với Ngài. Họ sẽ kính-sợ Đức Chúa

1. Ê-sai 35 : 8.

Trời, luôn luôn biết ơn Ngài, phục-thuộc Ngài, và có lòng trung-tín mới-mẻ đối với Ngài. Trước khi hồi-cải, có lẽ họ làm thỏa-mãn xác-thịt. Có lẽ văn-hóa, sự mở-mang tri-thức và kiếm tiền đã chiếm địa-vị đầu-tiên, cao-cả. Bây giờ, trên hết mọi sự, họ quan-tâm đến sự công-bình, lòng thánh-khiết, và sống đời Cơ-đốc-nhân, vì đối với họ, chỉ có một điều thật quan-trọng, là làm đẹp lòng Đấng Christ. Nói cách khác, hồi-cải là hoàn-toàn thay đổi cuộc đời của một người.

Tôi nhớ rất rõ có một thiếu-nữ làm tư-chức tại Nữ-ước. đã đến *Los Angeles* làm lễ thành-hôn, Nàng và vị hôn-phu đã gặp nhau khi cùng làm việc tại hãng quảng-cáo rất có uy-tin ở Nữ-ước, rồi đã làm quen qua những cuộc tiếp-tân và tại các hộp đêm. Đầy dục-vọng trên đường đang lên, chàng xin chuyển qua một chi-nhánh và trông-đợi sáu tháng sau, nàng sẽ theo mình để làm lễ thành-hôn.

Chỉ một tuần-lễ sau khi đến *Los Angeles* với hi-vọng sống đời mới-mẻ, vui-tươi, thì nàng khám-phá ra rằng chàng đã mê-say một cô đào chiếu bóng, song không có can-đảm gửi thư cho nàng biết sự việc ấy trước khi nàng rời khỏi Nữ-ước !

Bây giờ nàng trơ-trọi một mình tại thành-phố *Los Angeles*, chẳng quen biết ai hết ; mọi kế-hoạch bị tan vỡ, lòng kiêu-hãnh bị chà-nát, tương-lai ảm-đạm và trống-rỗng. Gia-đình cô chẳng tin theo Chúa Jê-sus-Christ. và trong thì giờ túng-ngặt hết mức này, nàng chẳng biết quay về đâu cho được yên-ủi, khuyên-bảo hoặc dắt-dẫn.

Đang khi đi dọc theo những đường-phố chẳng quen-thuộc, cô chiến-thắng sự kích-động và hồ-nhục, nàng tới cái lều vải, là nơi chúng tôi đang mở chiến-dịch rao-giảng Tin-lành. Nàng nói rằng mình không bao giờ biết chắc cái gì đã khiến nàng bước vào đó ; nhưng nàng đã vào, và ngồi âu-sầu từ đầu đến cuối buổi nhóm. Tối hôm sau, nàng lại đến, và cứ đến suốt

cả tuần-lễ, cho tới khi qua đám mây cay-đắng, khốn-nạn che-phủ nàng, Đức Chúa Trời cho nàng nghe tiếng phán của Ngài, và nàng tiến lên tuyên-bố rằng mình có cần ơn cứu-rỗi.

Vì tin-nhận Chúa Jêsus-Christ mà gánh nặng mắc tội-lỗi và bị từ-bỏ được cất đi hết, và nàng đến chỗ nhận thấy rằng tình yêu mình đã mất chỉ là nấc thang đưa tới lòng yêu-thương lớn-lao, phong-phú hơn bội phần. Nàng không còn cảm thấy hồ-nhục vì phải trở về Nữu-ước làm công-việc cũ; thay cho cuộc đời tàn, lúc trở về, nàng tìm thấy cuộc đời phong-phú hơn trước. Nàng rất hoạt-động trong Hội-thánh, chớ chẳng còn phí trí-óc và tài tồ-chức cho những cuộc tiếp-tân vô-tận.

Trí tưởng-tượng trước kia dùng để bày tiệc khoản đãi nhân-viên trong sở, thì bây giờ nàng dùng để làm sống động các truyện tích Kinh-thánh cho bạn trẻ. Trước kia, nàng được huấn-luyện để gây cơ-sở tài-chánh, thì bây giờ khả-năng ấy dùng để làm việc Chúa; ông mục-sư của chi-hội nói rằng nàng có những ý-kiến rất quý-giá để gia-tăng số người nhóm-hợp tại nhà thờ. Thay vì bị từ-bỏ và loại trừ, nàng luôn luôn được giáo-hữu tìm đến để nhờ-cậy. Nhưng quan-trọng hơn hết, cảm-giác cô-đơn đã biến mất, vì bây giờ nàng biết Chúa Jêsus luôn luôn ở bên cạnh mình, sẵn-sàng yên-ủi, dắt-dẫn và che-chở mình.

Mọi sự đó là kết-quả do hối-cải, — tức là xây khôi con đường thể gian ảm-đạm, trống-rỗng, vô-phước mà nàng đi bấy lâu, mà quay về với Chúa Jêsus-Christ, là Chúa và Cứu-Chúa của mình. Nàng đã phục-hòa với Đức Chúa Trời.

CHƯƠNG THỨ TƯ

ĂN - NĂN

«Trên trời cũng như vậy, sẽ vui-mừng cho một kẻ có tội ăn-năn hơn là chín mươi chín kẻ công-bình không cần phải ăn-năn.» (Lu-ca 15: 7)

BÂY giờ chúng ta đã thấy rằng Chúa Jêsus đòi người ta phải ăn-năn; cũng thấy rằng ba yếu-tố của hối-cải là ăn-năn, đức-tin và tái-sanh. Có thể tranh-luận xem ba bước này xảy ra theo thứ-tự nào, nhưng nói chung, người ta đồng ý rằng có lẽ cả ba xảy ra cùng một lúc. Dầu anh chị em cảm thấy hay không, ba bước này cũng xảy ra cùng một lượt chính lúc ta hối-cải.

Nếu có thể dùng một chữ để mô-tả sự ăn-năn, thì tôi sẽ dùng chữ *từ-bỏ*. Anh chị em hỏi: «Từ-bỏ cái gì!» Cũng có thể trả lời bằng một chữ: «Tội-lỗi.» Như ta đã thấy, Kinh-thánh dạy rằng tội-lỗi là vi-phạm luật-pháp. Tội là không phục-tòng quyền-hành của Đức Chúa Trời, và là chối-bỏ mọi phận-sự đối với Ngài. Tội-lỗi là yếu-tố xấu-xa đã vào trong vườn Ê-đen khi A-đam cùng Ê-va bị cám-dỗ và sa-ngã. Kể từ ngày thảm-họa diễn ra trong vườn Ê-đen, thì nọc độc đã ảnh-hưởng tới cả nhân-loại, đến nỗi «mọi người đều đã phạm tội»,¹ và «chẳng có một người công-bình nào hết, dầu một người cũng không.»² Tội-lỗi đã phá-hủy mọi liên-quan của chúng ta với Đức Chúa Trời; do đó, cũng khuấy-rối mọi liên-quan của chúng ta với nhau, và cả với chính mình nữa.

1. Rô-ma 3: 23. 2. Rô-ma 3: 10.

Chúng ta không thể sống bình-an với Đức Chúa Trời, hoặc bình-an với nhau trên thế-giới, hoặc được bình-an trong lòng mình, cho tới ngày giải-quyết xong tội-lỗi là «điều gớm-ghiếc mà Đức Chúa Trời ghét bỏ.» Kinh-thánh dạy chúng ta chẳng những phải từ-bỏ yếu-tố tội-lỗi, song còn phải từ-bỏ các *tội-lỗi* nữa. Chúng ta phải từ-bỏ thể gian, xác-thịt và ma-qui. Không thể nào có thương-thuyết, điều-đinh, thỏa-hiệp, hoặc ngàn-ngại. Chúa Jê-sus-Christ đòi phải tuyệt-đối từ-bỏ.

Nhưng đây, yếu-tố kính-mến lại xen vào, vì khi anh chị em hoàn-toàn và tuyệt-đối kính-mến Chúa Jê-sus-Christ, thì sẽ chẳng muốn làm những điều chi Ngài ghét bỏ và ghê-tởm. Một khi đầu-phục Chúa Jê-sus-Christ bởi đức-tin, anh chị em tự-nhiên sẽ từ-bỏ mọi tội-lỗi trong đời mình. Như vậy, ăn-năn đồng đi với đức-tin. Anh chị em không thể nào ăn-năn thật mà lại chẳng có đức-tin cho được cứu-rỗi, cũng như không thể nào có đức-tin cho được cứu-rỗi mà lại chẳng ăn-năn thật.

Buồn thay, ngày nay trên tòa giảng ít nói đến sự ăn-năn! Ăn-năn chính là một từ-liệu không thích-hợp với lòng người. Bài giảng thứ nhứt mà Chúa Jê-sus đã giảng là: «Các người hãy ăn-năn, vì Nước Thiên-đàng đã đến gần». ¹ Đó là Đức Chúa Trời phán qua môi miệng của Con Ngài. Chúa Jê-sus đã ngự đến với tấm lòng đầy-dẫy yêu-mến, thương-xót, nhưng Ngài lập-tức bắt đầu nhấn mạnh vào tội-lỗi của loài người. Ngài kêu-gọi người ta nhìn-nhận tội-lỗi và xây-bỏ sự bất-tin-kính đối với Đức Chúa Trời. Ngài phán rằng người ta phải ăn-năn trước, rồi Ngài mới dốc đồ sự yêu-mến, ân-diên và thương-xót trên họ được. Chúa Jê-sus không chịu đánh bóng tội ác. Ngài nhấn mạnh rằng người ta phải tự xét mình, quay hẳn lại và phải có một thái-độ mới-mẻ trước khi Ngài khai-thị lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời.

1, Ma-thi-ơ 4 : 17,

Ngày kia, có người đến cùng Chúa Jêsus mà báo tin rằng Phi-lát đã trộn huyết của một số dân Ga-li-lê với tế-lễ trong khi quân-đội của hắn dẹp cuộc nổi dậy của người Do-thái. Họ cũng báo-cáo rằng có một cái tháp ở Si-lô-ê đổ xuống, đè chết nhiều người. Đáp lại, Chúa Jêsus tuyên-bố : « Các ngươi tưởng mấy người đó vì chịu khổn-nạn đường ấy, có tội-lỗi trọng hơn mọi người Ga-li-lê khác sao?..... Ta nói cùng các ngươi, không phải; song nếu các ngươi chẳng ăn-năn, thì hết thầy sẽ bị hư-mất như vậy.»¹ Nói cách khác, Chúa Jêsus phán rằng dầu người ta chết bởi bạo-lực, tai-nạn hoặc tự-nhiên, thì số-phận của họ cũng y như nhau, trừ khi họ ăn-năn và quay về cùng Đức Chúa Trời. Nếu chẳng ăn-năn, thì tuyệt-đối đức-tin không thể nào có được. Sự-trạng này chẳng hạn chế ân-diên của Đức Chúa Trời, nhưng ăn-năn mở đường cho ân-diên ấy hành-động.

Chúng ta biết rằng sự cứu-rỗi hoàn-toàn dựa trên ân-diên Đức Chúa Trời. Chúng ta đã thấy rằng tế-lễ, nghi-lễ và công-việc làm theo luật-pháp không bao giờ cứu-rỗi được một linh-hồn nào. Kinh-thánh dạy rằng không một ai nhờ luật-pháp mà được xưng công-bình² trước mặt Đức Chúa Trời. Kinh-thánh chép : « Người công-bình sẽ sống bởi đức-tin.»³ Sự cứu-rỗi, tha-thứ và xưng công-bình hoàn-toàn căn-cứ trên công-on chuộc tội của Đấng Christ. Tuy-nhiên, muốn tế-lễ của Ngài trên thập-tự giá có cho bất cứ người nào ở bất cứ thời-đại nào, thì người đó phải ăn-năn tội-lỗi và tiếp-nhận Ngài làm Cứu-Chúa mình bởi đức-tin.

Đấng tiên-tri Giô-na đã giảng sự ăn-năn tại thành Ni-ni-ve cho đến khi dân thành ấy ăn-năn.

Đấng tiên-tri Ê-xê-chi-ên đã giảng sự ăn-năn khi ông nói rằng : « Vậy nên Chúa Giê-hô-va phán rằng : Hỡi nhà Y-sơ-

1. Lu-ca 13 : 2-3. 2. Tức là được kê là vô-tội. 3. Rô, 1 : 17,

ra-ên, Ta sẽ đoán-xét các ngươi, mỗi người theo việc làm của nó. Hãy trở lại và xây bỏ mọi sự phạm-pháp của các ngươi; vậy nên sự gian-ác không trở nên cơ hư-nát cho các ngươi». ¹

Sứ-diệp trọng-đại của Giảng Báp-tít cũng là sự ăn-năn khi ông nói rằng: «Các ngươi phải ăn-năn, vì Nước Thiên-đàng đã đến gần.» ²

Trong Kinh-Thánh Tân-ước có bảy mươi lần nói đến sự ăn-năn. Chúa Jêsus phán: «Nếu các ngươi chẳng ăn-năn, thì hết thầy cũng sẽ bị hư mất như vậy.» Bài sứ-đồ Phi-e-rô giảng trong ngày lễ Ngũ-tuần là: «Hãy ăn-năn, ai nấy hãy nhơn danh Đức Chúa Jêsus chịu lễ báp-têm cho được tha tội». ³ Sứ-đồ Phao-lô giảng sự ăn-năn khi ông nói rằng mình «giảng cho người Do-thái như cho người Hi-lạp về sự ăn-năn đối với Đức Chúa Trời, và đức-tin trong Đức Chúa Jêsus, là Chúa chúng ta». ⁴ Kinh-Thánh nói rằng Đức Chúa Trời truyền cho loài người phải ăn-năn: «Đức Chúa Trời đã bỏ qua các đời ngu-muội đó, mà nay bảo hết thầy các ngươi trong mọi nơi đều phải ăn-năn.» ⁵ Đây là một mạng-lệnh, buộc phải tuân theo. Khi Đức Chúa Trời phán rằng: «Hãy ăn-năn; bằng không, sẽ bị hư mất!» Anh chị em đã ăn-năn chưa? Anh chị em có biết chắc mình đã ăn-năn chẳng?

Chúa Jêsus dùng danh-từ *ăn-năn* với ý-nghĩa gì? Tại sao danh từ *ăn-năn* xuất-hiện rất nhiều lần trong Kinh-thánh? Nếu anh chị em tra tự-điền ngày nay, thì sẽ thấy «ăn-năn» nghĩa là «lấy làm buồn vì», hoặc «hối-tiếc.» Nhưng trong nguyên-văn Hi-lạp và Hê-bơ-rơ mà Chúa Jêsus đã dùng, thì «ăn-năn» có nghĩa sâu-xa hơn, chớ không phải chỉ là hối-tiếc và lấy

1. Ê-xê-chi-ên 18 : 30. 2. Ma-thi-ơ 3 : 2. 3. Công-vụ các Sứ-đồ 2; 8. 4. Công-vụ các Sứ-đồ 20 ; 21. 5. Công-vụ các Sứ-đồ 17 ; 30.

làm buồn vì đã phạm tội. Trong Kinh-thánh, danh-từ *ăn-năn* nghĩa là «thay đổi» hoặc «quay lại». Đây là một danh-từ quyền-lực và hành-động, có nghĩa là một cuộc cách-mạng toàn-diện diễn ra trong con người. Kinh-thánh kêu-gọi chúng ta *ăn-năn* tội-lỗi, thì có nghĩa là ta phải xây khỏi tội-lỗi, phải quay hẳn lại mà đi ngược chiều với tội-lỗi và mọi điều gồm trong tội-lỗi.

Chúa Jêsus thuật thí-dụ về Người Con Trai phóng-đăng đề linh-động-hóa điều Ngài muốn bày-tỏ bởi danh-từ *ăn-năn*. Khi người con trai phóng-đăng *ăn-năn*, thì không phải cậu chỉ ngồi yên vì lấy làm buồn-rầu vì mọi tội-lỗi của mình. Cậu không thụ-động và mển-yêu trong sự *ăn-năn*. Cậu không ở yên chỗ mình đang ở, chung-quanh có bầy heo. Cậu đã đứng dậy và ra về ! Cậu quay đi ngược chiều. Cậu tìm về với cha, hạ mình xuống trước mặt cha, rồi được cha ban ơn cho.

Ngày nay, quá nhiều tín-đồ Đấng Christ chẳng thấy ý-nghĩa của Kinh-thánh dành cho danh-từ *ăn-năn*. Họ tưởng rằng *ăn-năn* chẳng qua là lắc đầu trước tội-lỗi mình đã phạm và nói : «Chà ! Tôi rất buồn vì đã làm việc đó !» Rồi cứ sống như đã sống bấy lâu nay.

Thành-thực *ăn-năn* có nghĩa là «thay đổi», «xây bỏ cái gì», hoặc «đi hướng mới.» Trong sự *ăn-năn*, nếu chỉ buồn-rầu thì chưa đủ. Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, kẻ phản-nộp Chúa Jêsus, đã hối-hận, buồn-rầu, song không hề *ăn-năn*. Cả đến sự cải-thiện cũng chưa đủ. Không một cách khảo-dã nào anh chị em bắt thân-thể mình chịu, không một cuộc thí-nghiệm nào anh chị em đặt cho tâm-trí mình, mà lại có thể đẹp lòng Đức Chúa Trời Toàn-năng. Trên Thập-tự-giá, Chúa Jêsus-Christ đã đền chuộc tội-lỗi chúng ta. Trên Thập-tự-giá, Ngài đã chịu án-phạt tội-lỗi. Không một đau-đớn nào ta có thể chịu lại khiến ta *ăn-năn* được.

Khi luận đến sự *ăn-năn*, tôi không ý nhắc tới cái ghế

người ta ngồi khóc-lóc ¹ thời xưa. Lắm kẻ dạy rằng muốn ăn-năn, anh chị em phải khóc-lóc một thời nhất định để được sẵn-sàng nhận ơn cứu-rỗi. Có ông thuật cho tôi nghe buổi tối mà ông tìm thấy Cứu-Chúa Jê-sus-Christ. Cách đây mấy năm, trong buổi nhóm giảng Tin-Lành nơi lều vải, ông đã tiến lên phía trước. Đang khi ông quì gối, cố tìm-kiếm Đức Chúa Trời, một bà tín-hữu đến nói: «Anh ơi, hãy nắm chặt». ² Mấy phút sau, một viên chấp-sự đến vỗ nhẹ vào lưng ông mà nói: «Anh ơi, hãy buông thả!» ³ Mấy phút sau, lại một bà tín-hữu đến nói: «Bữa tối tôi hối-cải, có một ánh sáng chói-lọi chiếu thẳng vào mặt tôi và tôi ngã xuống.» Ông nói với tôi «Tôi cố buông thả và nắm chặt đang khi tìm-kiếm ánh sáng nhưng trong cơn hỗn-loạn ấy, tôi hầu như chẳng bao giờ đạt tới mục-đích!»

Một thủ-lãnh Cơ-đốc-giáo rất thông-minh có lần nói với tôi rằng lúc ông hối-cải, thì vị mục-sư vì hội-chúng trông-mong thấy ông phát lộ cảm-xúc; vả, chính sự trông-mong ấy thiếu điều ngăn-trở ông đến cùng Đức Chúa Trời.

Trong một vài buổi nhóm-họp phục-hưng, sự xúc-cảm phát-sanh sai-lạc đã cản-trở nhiều linh-hồn thành-thực đang tìm-kiếm Đức Chúa Trời. Nhưng loại ăn-năn mà tôi luận đây là thật lòng ăn-năn theo như Kinh-thánh dạy, liên-hệ đến ba yếu-tố là *tri-tuệ*, *xúc-cảm* và *ý-chí*.

Trước hết, phải *biết* mình có tội-lỗi. Kinh-thánh dạy rằng: «Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời.» ⁴ Khi đứng tiên-tri Ê-sai nhìn-nhận tội-lỗi, ông nói: «Khốn-nạn cho tôi!... Vì tôi là người có môi dơ-dáy.» ⁵ Khi Gióp tin-quyết rằng mình là tội-nhân,

1. Tiếng Anh là: *The monmers' bench*. Tiếng Pháp là: *Le banc des pénitents*. 2. Nghĩa là: Hãy giữ lấy sự khai-thị của Chúa ban cho. 3. Nghĩa là: Hãy phó-thác mọi sự cho Chúa. 4. Rô-ma 3: 23, 5. Ê-sai 6: 5,

ông nói: « Tôi lấy làm gớm-ghe tôi. »¹ Khi Phi-e-ro nhìn-nhận tội-lỗi, ông nói: « Tôi là người có tội. » Khi Phao-lô nhìn-nhận tội-lỗi, ông nói: « Trong những kẻ tội đó, ta là đầu. »²

Chính Đức Thánh-Linh làm cho người ta nhìn-nhận tội-lỗi như vậy. Thật ra, không thể nào ăn-năn nếu trước hết chẳng có Đức Thánh-Linh hành-động trong tấm lòng và trí-óc. Đức Thánh-Linh có thể dùng lời cầu-nguyện của người mẹ, bài giảng của mục-sư, chương-trình phát-thanh Cơ-đốc-giáo, cảnh-tượng lầu chuông nhà thờ, hoặc lúc người yêu-dấu qua đời, mà thể-hiện sự nhìn-nhận tội-lỗi cần-thiết đó. Tuy-nhiên, trong một vài buổi nhóm-họp, tôi đã thấy nhiều người run-rẩy vì nhìn-nhận tội-lỗi, song vẫn chẳng ăn-năn tội-lỗi. Có thể nhìn-nhận tội-lỗi, biết mình là tội-nhân, thậm-chí khóc-lóc vì tội mình nữa, mà vẫn chưa ăn-năn.

Thứ hai, trong sự ăn-năn có *cảm-xúc*, cũng như trong mọi từng-trải chân-thật. Sứ-đồ nói rằng có « sự buồn-rầu theo ý Đức Chúa Trời sanh ra hối-cải... »³ Nhiều người không thích tất-cả cảm-xúc, và một số nhà phê-bình hoài-nghi bất-cứ sự hối-cải nào không diễn ra một cách lạnh-lùng. Xúc-cảm sai-lạc rất nguy-hiêm, không có hiệu-quả gì, song chẳng vì đó mà loại-bỏ xúc-cảm chân-thành và cảm-giác sâu-xa.

Ấy đúng như Tấn-sĩ W. E. Sangster nhà truyền-đạo của Hội-thánh Giám-lý⁴ nước Anh, đã viết trong sách *Let me commend*⁵: « Người nào hò-hét trong trận túc-cầu hoặc dã-cầu, mà lại buồn-rầu khi nghe tội-nhân khóc-lóc trước Thập-tự-giá, và lăm-băm tỏ ra xúc-cảm là nguy-hiêm, thì chẳng đáng được kính-trọng bao nhiêu. »

Có lần *Horace Walpole* tố-cáo *John Wesley* tỏ ra xúc-cảm rất không đẹp trong khi giảng-dạy.

1. Gióp 42 : 6. 2. I Ti-mô-thê 1 : 15. 3. II Cô-rinh-tô 7 : 10.
4. Méthodiste. 5. Tôi xin giao-phó,

Thứ ba, sự ăn-năn liên-hệ đến ý-chí.

Chỉ khi nào luận đến ý-chí, thì chúng ta mới thấy chính trung-tâm của sự ăn-năn. Phải quả-quyết từ-bỏ tội-lỗi, thay-đổi thái-độ đối với bần-ngã, tội-lỗi và Đức Chúa Trời, thay-đổi tình-cảm của mình, thay-đổi ý-chí, tính-khí và mục-tiêu.

Chỉ Thánh-Linh Đức Chúa Trời có thể cho anh chị em có sự quyết-định cần-thiết để thật lòng ăn-năn. Ăn-năn có ý-nghĩa nhiều hơn lời cô bé cầu-nguyện : « Xin Chúa đổi tôi ra tốt, không tốt lắm, nhưng tốt đủ cho khỏi bị đôn. »

Nước tôi có hàng trăm, hàng ngàn người ghi tên trong sổ Hội-Thánh. Họ đi nhà thờ khi thuận-tiện. Họ dâng tiền cho Hội-Thánh và ủng-hộ các hoạt-động của Hội-Thánh. Sau cuộc thờ-phượng, họ bắt tay ông mục-sư, và nói với ông rằng ông đã giảng một bài rất hay. Họ có thể dùng ngôn-ngữ của tín-đồ Đấng Christ, và lắm người trong vòng họ có thể đọc thuộc lòng nhiều câu Kinh-Thánh, nhưng họ chưa bao giờ từng-trải sự ăn-năn thật. Đối với đạo, họ có một thái-độ hoặc « nhận lấy », hoặc « không quan-tâm. » Khi nào gặp khó-khăn, họ bèn quay đến Đức Chúa Trời và cầu-nguyện; song những khác, thì họ chẳng nghĩ đến Ngài bao nhiêu. Kinh-thánh dạy rằng khi người nào đến cùng Chúa Jê-sus-Christ, thì có sự biến-cải xảy ra và được phản-chiếu trong mọi việc người đó làm.

Không có một câu Kinh-Thánh nào chỉ-dạy anh chị em có thể làm tín-đồ Đấng Christ mà muốn sống ra sao cũng được. Khi Chúa Jê-sus-Christ ngự vào lòng người, thì Ngài đòi làm Chúa, làm Chủ, Ngài đòi họ phải hoàn-toàn đầu-phục. Ngài đòi kiểm-soát mọi hành-động trí-tuệ của anh chị em. Ngài đòi thân-thể anh chị em phải luôn lệ-thuộc Ngài, và lệ-thuộc một mình Ngài thôi. Ngài đòi hỏi các biệt-tài và khả-năng của anh chị em. Ngài đòi anh chị em phải nhơn Danh Ngài mà làm mọi công-việc.

Ngày nay, có nhiều người tự-nhận là tín-đồ Đấng Christ bằng lòng bỏ đi nhà thờ trước khi bỏ ý mua một chiếc tủ lạnh mới. Nếu họ được chọn hoặc trả góp mua xe hơi mới, hoặc quyên góp tiền xây trường Chúa-nhật mới, thì ta dễ đoán phần đông sẽ quyết-định thế nào. Hàng ngàn người có danh là tín-đồ Đấng Christ đặt tiền-bạc và những vật-dụng tạo thành mức sống cao ở trước các lời dạy-dỗ của Chúa Jê-sus-Christ. Ta có thể có thi-giờ đi coi chiếu bóng, đấu dã-cầu, hoặc tranh giải, song không thể dành thi-giờ cho Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể đề tiền mua món đồ mới hoặc một máy khâu-thanh lớn hơn, tốt hơn, song cảm thấy không còn dâng phần mười huê-lợi cho công-việc Chúa được nữa. Đó là thờ-lạy thần-tượng.

Phải có sự thay đổi! Chúng ta chỉ thấy thương-hại những người thờ-lạy thần-tượng xưa và nay, song chỉ có một điều khác nhau, là thần-tượng của chúng ta làm bằng chất thép và cò-rôm bóng láng, có hệ-thống điều-nhiệt và tan-giá, chớ không có mắt nạm ngọc! Thay cho vàng, mặt nó có chất sứ, trợn đời ta lau-chùi dễ-dàng; song chúng ta thờ-lạy nó cùng một cách, và cảm thấy không có nó, thì mình chẳng sống được.

Chúa Jê-sus đòi quyền làm Chúa trên mọi sự đó. Ngài muốn anh chị em phó dâng cho Ngài mọi sự liên-quan đến đời sống xã-hội, đời sống gia-đình và đời sống kinh-doanh của mình. Ngài phải chiếm hàng đầu trong mọi điều anh chị em làm, hoặc nghĩ, hoặc nói, vì một khi ăn-năn thật, thì anh chị em quay hướng về Đức Chúa Trời trong mọi sự.

Chúa Jê-sus cảnh-cáo rằng Ngài chẳng tiếp-nhận chúng ta vào Nước Ngài nếu ta chưa sẵn-sàng từ-bỏ mọi sự, chưa sẵn-sàng xây-bỏ mọi tội-lỗi trong đời mình. Chớ thử làm nửa chừng. Chớ nói: « Tôi sẽ từ-bỏ

tội-lỗi này, và cứ bám riết vào tội-lỗi kia. Tôi sẽ sống một phần cho Chúa Jêsus, một phần cho sự tham-dục của mình.» Chúa Jêsus đòi chúng ta phải đầu-phục Ngài một trăm phần trăm, và khi ta thực-hiện điếm đó, Ngài sẽ ban thưởng gấp ngàn lần. Nhưng chớ trông-mong Chúa Jêsus thưởng năm trăm phần trăm vì anh chị em đầu-phục năm chục phần trăm! Đức Chúa Jêsus không hành-động cách đó để làm nên phép lạ! Ngài đòi hỏi một cuộc thay-đổi hoàn-toàn và đầu-phục hoàn-toàn. Khi nào quyết-định từ-bỏ tội-lỗi và phó-dâng mọi sự cho Chúa Jêsus-Christ, thì anh chị em đã tiến thêm một bước để được bình-an, hòa-thuận với Đức Chúa Trời.

CHƯƠNG THỨ NĂM

ĐỨC - TIN

«Vả, ấy là nhờ ân-diên, bởi đức-tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình.»

(Ê-phê-sô 2 : 8, 9)

BÂY giờ chúng ta sẵn-sàng đi bước kế-tiếp để được bình-an, hòa-thuận với Đức Chúa Trời. Bây giờ anh chị em sẵn-sàng từ-bỏ cuộc đời quá-khứ và tội-lỗi mình. Anh chị em quyết-định rằng cuộc biến-cải này sắp thực-hiện trong đời mình. Anh chị em chẳng còn tránh xa Đức Chúa Trời, song tiến tới để hưởng sự yêu-mến, che-chở và thương-xót của Ngài. Anh chị em đã quyết-định, đã lựa lối đi, đã ăn-năn, đã chọn con đường chánh-đáng, mặc dầu con đường này có lẽ khó-khăn. Anh chị em đã chọn con đường mà Môi-se đã đi cách đây gần ba ngàn năm trăm năm, khi ông từ-bỏ quyền lên ngôi vua nước Ai-cập và quyết-định theo Đức Chúa Trời.

Môi-se được bốn mươi hai tuổi khi ông có quyết-định trọng-đại đó, khi ông kết-luận rằng đức-tin và chân-lý kèm theo đau-khổ và cực nhọc còn tốt hơn giàu-có, danh tiếng mà thiếu lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời. Trong lịch-sử, ít có ai được kêu-gọi có một quyết-định khó-khăn hơn ông.

Môi-se là người có học-thức, văn-hóa, giàu-sang, cao-quí. Là con trai của công-chúa Pha-ra-ôn,¹ ông quen được hưởng mọi vinh-dự, xa-hoa đặc quyền. Ông dễ bước lên vua Ai-cập, là nước phú-cường và tráng-lệ nhất thời ấy.

Nhưng Kinh-thánh chép rằng: « Bởi đức-tin, Môi-se, lúc khôn lớn, bỏ danh-hiệu mình là con trai của công-chúa Pha-ra-ôn, đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà-hiếp hơn là tạm hưởng sự vui-sướng của tội. Người coi sự si-nhục về Đấng Christ là quí hơn của châu-báu xứ Ê-díp-tô, vì người ngửa trông sự ban thưởng. Bởi đức-tin, người lia xứ Ê-díp-tô, không sợ vua giận; vì người đứng vững như thấy Đấng không thấy được.»¹

Xin chú-ý, Kinh-thánh chép rằng Môi-se «bỏ» và «lia» — đó là ăn-năn thật. Rồi Kinh-thánh cho ta hay rằng ông làm việc ấy «bởi đức-tin». *Đức-tin* là bước kế-tiếp. Môi-se quyết-định như vậy chẳng phải trong lúc cảm-xúc hiển-nhiên mà một vài nhà tâm-lý học nhấn mạnh là cần-thiết cho kinh-nghiệm tôn-giáo. Ông không bị thúc-đẩy bởi sự ham-muốn không được thỏa-mãn. Ông chẳng phải kẻ tuyệt-vọng đứng không đúng chỗ, hoặc người chưa thỏa dục-vọng; ông không lựa-chọn con đường của Đức Chúa Trời để dền-bù lại những hạnh-phước mà ông cảm thấy đời đã cướp mất của mình; ông cũng không xây qua đời tu-hành vì buồn-bực và lãnh-đạm. Ông chẳng thiếu hào-hứng, giải-trí và vui chơi.

Trong trường hợp Môi-se, không một lý-luận nào trên đây, hoặc nhiều lý-luận khác thường đưa ra để chứng-minh sự tìm-kiếm Đức Chúa Trời, lại có giá-trị. Ông không buộc phải chạy trốn بدن-tánh xác-thịt và ma-quí. Ông đã tự ý làm như vậy. Môi-se không có tâm-trí hoặc ý-chí nhu-nhược.

1. Hê-bơ-rơ 11 : 24-27.

Ông không phải là con trẻ bám chặt lấy sự an-ninh của một trật-tự đã thiết-lập. Ông chẳng phải người ít giá-trị lo cho nôi danh và gây uy-tín. Ông chẳng phải một trong những người mà kẻ nhạo báng tôn-giáo nói rằng phải là hạng người ấy thì mới cảm thấy cần ơn cứu-rỗi. Môi-se còn có nhiều hơn những cái gì mà phần nhiều người mơ-ước; nhưng, do trí phán-đoán chín-chắn đương tuổi thanh-xuân, ông đã xây-bỏ cảnh giàu-có, cao-sang, được quý-trọng, và thay vào đó, đã lựa-chọn đức-tin nơi Đức Chúa Trời.

Mỗi lần nghe nói rằng chỉ những người tuyệt-vọng, vô-phương, sai lệch mới cần được tôn-giáo yên-úi, thì tôi nghĩ đến Môi-se.

... Tôi đã được vinh-hạnh nói chuyện với hàng trăm, hàng ngàn người nam, người nữ về các vấn-đề thiêng-liêng của họ. Tôi nhận thấy rằng khi nào người có trí phán-đoán minh-mẫn chối không nhận Chúa Jê-sus-Christ làm Chúa và Chủ-mình, thì họ làm vậy chẳng phải vì họ thấy giáo-lý Cơ-đốc giáo không hợp với trí-tuệ, song vì họ tìm cách tránh những trách-nhiệm và phạt-sự mà đời sống Cơ-đốc nhân đòi hỏi. Tấm lòng nhu-nhược, chớ không phải trí-tuệ thông-minh, ngăn-trở họ đến cùng Chúa Jê-sus-Christ. Họ không chịu đầu-phục Ngài và phó dâng mọi sự cho Ngài.

Môi-se đã cần-thận suy-xét những đòi hỏi và phạt-sự gồm trong tôn-giáo. Ông nhận thấy rằng nếu muốn nắm lấy Đức Chúa Trời, thì phải hy-sinh những chi loài người thường coi là quý-báu nhưt. Ông không xem xét vội-vàng. Ông không có những kết-luận nửa-vời vì tình-linh bị thúc-đẩy hoặc vì phản-ứng của xúc-cảm. Ông biết phải liệu những gì, và ông đi tới quyết-định sau khi hoàn-toàn sử-dụng các khả-năng trí-tuệ cao-siêu đã được huấn-luyện hần-hồi. Sự lựa chọn chung-kết của ông không có tánh-chất một thí-nghiệm tạm thời. Ông chẳng chọn đức-tin như một biện-pháp

thử xem. Đây là lòng tin-quyết chín-chắn với một mục-dịch không hề thay đổi, — lòng tin-quyết này không bị rúng-động vì thời-vận biến thiên hoặc vì chịu cơn thử-thách vì bị thiếu-thốn lâu ngày. Ông đã đốt hết cầu và tàu có thể làm cho mình từ địa-vị mới lui về. Năm bốn mươi tuổi, Môi-se tới chỗ rẽ quan-trọng, thì ông đã phó mình cho Đức Chúa Trời và các mạng-lệnh Ngài, không giữ lại chút chi, suốt cả thời-gian và trong mọi cảnh-ngộ.

Sự quyết-định của Môi-se khác hẳn sự quyết-định của sử-gia trứ danh *Gamaliel Bradford*, người đã nói lúc gần qua đời: «Tôi chẳng dám đọc Kinh-thánh Tân-ước vì sợ đánh thức cơn bão-tố lo-lắng, nghi-ngờ, kinh-khiếp vì đã đi sai đường, vì đã phản-bội Đức Chúa Trời hiền-nhiên và đơn-giản.»

Môi-se không hề sợ như vậy. Anh chị em cũng chẳng cần phải sợ, nếu hết lòng quay về với Đấng Christ bởi đức-tin ngay bây giờ cho đến đời đời. Chớ quay đến cùng mà nói rằng: «Tôi sẽ thử theo Cơ-đốc giáo ít lâu. Nếu có công-hiệu, tôi sẽ cứ theo; nếu không công-hiệu, tôi vẫn còn thì-giờ để chọn con đường sanh-hoạt khác.» Khi anh chị em đến cùng Đấng Christ, thì phải đốt hết cầu ở phía sau mình, không bao giờ nghĩ rằng sẽ quay trở lại.

Lâu năm về trước, khi ngọn cờ phụng hoàng hùng-dũng của quân-đội La-mã đủ bóng thể-lương trên khắp thế-giới, hoàng-đế La-mã đã kéo đoàn chiến-sĩ dũng-cảm xông vào chinh-phục nước Anh. Khi thấy chiến-thuyền của quân địch xuất-hiện ở chân trời, hàng ngàn người Anh can-đảm tụ họp trên đỉnh núi để bảo-vệ tổ-quốc. Họ hoàn-toàn ngờ-ngác vì khi quân La-mã đổ-bộ, thì việc thứ nhất chúng làm là đốt hết chiến-thuyền, con đường duy-nhất để các chiến-sĩ anh-dũng đó rút lui đã bị cắt đứt. Với tinh-thần bất-khuất ấy, họ làm thế nào mà không chiến-thắng được? Nào có lạ gì, cái làng nhỏ bé trên bờ sông *Tibre* đã trở thành chúa-tề của thế-giới!

Cũng một thể ấy, Chúa Jê-sus-Christ đòi người ta phải tuyệt-đối đầu-phục Ngài và tận-tụy với Ngài! «Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ai đã tra tay cầm cày, còn ngó lại đằng sau, thì không xứng-đáng với Nước Đức Chúa Trời.»¹

Khi đứng ở chỗ rẽ của đường đời, Môi-se đã lựa-chọn tới mức rung-chuyển linh-hồn mình, trí óc vô-tri của ông đã cân nhắc mọi sự việc có ảnh-hưởng đến quyết-định của mình. Ông thận-trọng nhìn lâu lắm mỗi con đường cho tới tận điềm của nó. Ông cân nhắc mọi điều hơn, thiệt, rồi bấy giờ mới quyết-định đặt lòng tin-cậy và đức-tin nơi Đức Chúa Trời.

Trước hết, ông nhìn xem con đường rộng-rãi, chói lợi, đầy-dẫy quyền-thế và xa-hoa, vui chơi và rượu ngon, đầy-dẫy những điều mà thế-gian kẻ là khoái-lạc. Ông quen-thuộc con đường ấy. Ông biết nó rất rõ. Ông đã đi con đường ấy suốt bốn mươi năm và biết rằng đến cuối-cùng nó sẽ đưa tới hủy-diệt, sẽ chỉ-dẫn đến hỏa-nục mà thôi.

Bấy giờ Môi-se nhìn con đường kia, hẹp và khó đi hơn. Ông thấy đau-đớn, sâu-khổ, si-nhục, thất-vọng, nhọc-nhằn, thử-thách, buồn-thảm, phiền-muộn, song *bởi đức-tin*, ông cũng thấy cuộc đắc-thắng và phần thưởng, là sự sống đời đời.

Một người có trí phán-đoán và từng-trải không bằng Môi-se, thì có thể bị cám-dỗ mà đi đường thứ nhứt. Thời đó, Ai-cập là nước hùng-cường nhất địa-cầu. Nó cai-quản thung-lũng phi-nhiều của sông Ni-lơ, là vựa lúa của thế-giới. Quân-đội của nó vô-địch, các trường đại-học của nó làm kiểu-mẫu cho những nước khác noi theo.

Ít người trong chúng ta từng buộc phải từ-bỏ nhiều

1. Lu-ca 9: 62.

vì Đức Chúa Trời như Môi-se đã từ-bỏ. Ít người trong chúng ta từng được thấy sự cám-dỗ nhiều như vậy và dưới những hình-thức khác nhau như vậy, mà buộc phải kháng-cự. Ít người trong chúng ta có những thú vui trần-gian như vậy bày ra trước mặt mình, và cả đến Kinh-thánh cũng nhìn-nhận rằng có « sự vui-sướng của tội-lỗi »¹ nhưng chỉ « tạm ». Khoái-lạc mau qua, vì khi ta tỉnh dậy, thì chẳng được thư-thái chút nào.

Khi lựa-chọn Đức Chúa Trời, Môi-se đã hi-sinh lớn lắm, nhưng ông cũng chiếm được phần thưởng lớn. Đương-thời Môi-se, ít có người giàu lớn, và thật ít người có cơ-hội như ông để trở nên kẻ giàu nhất thế-giới.

Ngày nay, nhiều người có thể tiêu-trữ tài-sản vĩ-đại. Năm 1923, là lúc tại nước tôi,² người ta chuyên-chú nhiều nhất vào sự làm giàu, có một nhóm tài-chánh-gia thành-công nhất thế-giới nhóm-hợp tại khách-sạn *Edgewater Beach*, thành-phố *Chicago*. Mặc dầu cách đây tới bốn mươi năm, cuộc nhóm-hợp đó đã phô-diễn giàu-có và thế-lực quá mức. Ngồi chung một bàn là vị chủ tịch công-ty thép độc-lập lớn nhất thế-giới, vị chủ-tịch công-ty công-ích lớn nhất, một nhà đại đầu-cơ lúa mì, vị chủ-tịch ngân-hàng chứng khoán Nữ-ước, một nhân-viên văn-phòng tổng thống Mỹ, vị chủ-tịch ngân-hàng Hợp-tác Quốc-tế, người nổi tiếng là kinh-doanh lớn nhất tại *Wall Street*³ và một ông khác điều-khiển một công-ty độc-quyền lớn mạnh nhất thế-giới. Tổng-cộng, tám ông này kiểm-soát tài-sản nhiều hơn cả ngân-kho nước Mỹ! Truyện họ thành công thì em học sinh nào cũng biết. Họ là những gương mẫu mà người khác hết sức bắt chước. Họ là những «vi-nhân» tài chánh và kỹ-nghệ của nước Mỹ!

Năm 1923, tiêu-sử của những ông được quảng-cáo sâu

-
1. Hê-bơ-rơ 11 : 25 ; 2. Nước Mỹ, quê-hương của tác-giả.
 3. Trung-tâm tài-chánh quan-trọng nhất nước Mỹ.

rộng, thật là hấp-dẫn và hào-hứng. Nó kích-thích trí tưởng-tượng, gọi lên sự ganh-tị, thúc-đẩy kẻ khác cố-gắng cho được như họ! Nhưng năm 1923, tiểu-sử của họ mới kể lại nửa chừng, các chương cuối còn phải viết thêm.

Lúc tám ông này cùng ngồi trong khách-sạn thành-phố *Chicago*, thì mỗi người, trong đời sống cá-nhân, đang ở nơi *Môi-se* đã đứng khi ông tới ngã tư. Tám ông này cũng ở ngã-tư, và hai con đường mở ra trước mặt mỗi người trong số họ. Có lẽ là hai con đường họ không thấy, và cũng không màng tới. Chắc hẳn là con đường họ không chọn để đi, và bây giờ tiểu-sử của họ viết xong. Ngày nay, chúng ta biết những chương sau chót. Ta có thể ôn lại đời họ, cũng như ôn lại đời *Môi-se*, và xem thử đời ai có vẻ tốt-đẹp nhất và khôn-ngoa nhất.

Charles Schwab, chủ-tịch công-ty thép, trong những cuối đời mình, phải mượn tiền mà sống, và lúc đã chết, chẳng còn một xu nhỏ. *Arthur Cutten*, tay đầu-cơ lúa mì lớn nhất, qua đời ở ngoại-quốc, không trả được nợ. *Richard Whitney*, chủ-tịch ngân-hàng chứng-khoán tại *Nữu-ước*, bị giam-cầm trong khám đường *Sing-Sing* một thời-gian. *Albert Paul*, nhân-viên văn-phòng Tổng-thống Mỹ, đã được ân-xá, ra khỏi khám để qua đời tại nhà riêng. *Jesse Livermore*, « con gấu » của *Wall Street*, *Leon Frazer*, chủ-tịch ngân-hàng quốc-tế, và *Ivar Krueger*, chủ công-ty độc-quyền lớn nhất thế-giới, đều đã tự-sát!

Hết thầy những người ấy có tiền-bạc, thể-lực, danh tiếng, uy-tín, thông-minh, học-thức, song mỗi người đã thiếu một đặc-tánh làm cho cuộc đời có ý-nghĩa và mục-đích chân chánh. Họ thiếu đặc-tánh duy-nhất cần-thiết cho tín-điều và hành-vi của Cơ-đốc-nhân, tức là đặc-tánh làm cho họ hối-cải và thật được tái-sanh. Ấy là họ không chịu tin!

Các chương cuối-cùng của tiều-sử họ sẽ khác biệt bao nếu họ có thể kể đức-tin đặt nơi Đấng Christ là một trong những kho-tàng quý-báu của mình !

Hãy chăm-chú: Bởi đức-tin, Môi-se đã từ-bỏ của báu Ai-cập. Chính đức-tin đã khiến ông biết rằng dầu phải chịu thiếu-thốn, khổ-nhục trọn phần đời còn lại trên mặt đất, song đến cuối-cùng, ông sẽ nhận được phần thưởng lớn nhất, tức là sự sống đời đời.

Những người như *Cutten* và *Schwab* có lẽ cho Môi-se là khờ-dại. Họ sẽ nói rằng: « Một con chim nằm trong tay có giá-trị bội phần hơn hai con chim trong bụi. » Họ sẽ nói với Môi-se rằng: « Này ông biết mình có những gì tại Ai-cập. Ông biết một người có trí-óc như ông có thể làm gì để vận-dụng tài-sản và thế-lực này. Hãy đánh ván bài cho đúng cách, thì nước Ai-cập sẽ quản-trị cả thế-giới. Ông có thể làm cho những nước nhỏ bị tiêu-diệt hết. Ông có trừ-khử mọi kẻ đua-tranh và điều-khiển công-việc theo ý mình. » Đó là điều họ chắc sẽ nói, vì đó là cách họ suy-nghĩ, hành-động, và là cách phần đông trong số họ đã tiêu-trữ tài-sản. Chắc họ chê cười người nào nói rằng mình tin Đức Chúa Trời, hoặc mình đặt đức-tin nơi Đấng Christ. Chắc họ nói: « Đức-tin chẳng phải là công-việc tốt, chẳng phải là tài-giỏi. »

Kinh-thánh dạy rằng *đức-tin* là con đường duy-nhất để đến gần Đức Chúa Trời. « Vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm-kiếm Ngài. »¹ Kinh-thánh cũng dạy rằng *đức-tin* làm đẹp lòng Đức Chúa Trời hơn bất-cứ điều chi khác. « Không có *đức-tin*, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài. »²

Trên khắp thế-giới người ta tự khảo-đã, mặc quần áo

1. Hê-bơ-rơ 11 : 6b. 2. Hê-bơ-rơ 11 : 6a.

kỳ-cục, làm cho thân-thể xài-xè, không hưởng những nhu-cầu của đời sống, để nhiều thì-giờ cầu-nguyện và tự hi-sinh để mong được Đức Chúa Trời tiếp-nhận. Mọi điều đó có lẽ là tốt-lành, đẹp-đẽ, song điều cao-quí nhất mà ta có thể làm để đẹp lòng Đức Chúa Trời chính là *tin* Ngài.

Tôi có thể đến cùng một người bạn mà dua-nịnh, nhưng nếu sau mọi lời văn-hoa, tôi nói với bạn rằng tôi không tin bạn, thì mọi lời dua-nịnh tôi nói trước chẳng có ích chi. Tôi chỉ đưa bạn lên cao, rồi kéo xuống thấp.

Phương-pháp cao-đẹp nhất chúng ta có thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời chính là *tin* Lời Ngài. Dường như Chúa Jê-sus nài-nỉ kẻ nghe Ngài giảng-dạy hãy có đức-tin lúc Ngài phán: « Khi ta nói rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, thì hãy tin Ta ; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc Ta. »

Kinh-Thánh tuyên-bố rằng *đức-tin* tuyệt-đối cần-thiết. Anh chị em hỏi : « Chà, nếu đức-tin quan-trọng như vậy, thì đức-tin là gì ? Ông dùng danh-từ đức-tin theo nghĩa nào ? Giải-thích đức-tin thế nào ? Tôi làm thế nào mà biết mình có đức-tin thích-ứng ? Tôi phải có đức-tin chừng nào ? »

Xin chờ một phút, xin đừng hỏi nhiều câu một lúc ! Tôi xin thử giải-đáp lần lần.

Kinh-thánh nhiều lần dạy rằng chúng ta chỉ nhờ đức-tin mới được cứu-rỗi.

« Hãy tin Đức Chúa Jê-sus, thì người và cả nhà đều sẽ được cứu-rỗi. »¹

« Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ *tin* Danh Ngài. »²

« Lại nhờ Ngài mà hễ ai *tin* thì được xưng công-bình

1. Công-vụ các Sự-đồ 16 : 31, 2. Giảng 1 : 12,

về mọi điều theo luật-pháp Môi-se chẳng có thể được xưng công-bình. »¹

« Còn kẻ chẳng làm chi hết, nhưng *tin* Đấng xưng người có tội là công-bình, thì đức-tin của kẻ ấy kể là công-bình cho mình. »²

« Vậy, chúng ta đã được xưng công-bình bởi *đức-tin*, thì được hòa-thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta. »³

« Về phần chúng ta, nào phải là kẻ lui đi cho hư mất đâu, bèn là kẻ giữ *đức-tin* cho linh-hồn được cứu-rỗi. »⁴

« Và, ấy là bởi ân-diên, qua *đức-tin*, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. »⁵

Chúng ta có thật được cứu-rỗi bởi đức-tin chẳng? Không, chúng ta được cứu bởi ân-diên, qua *đức-tin*. Đức-tin chỉ là môi-giới nhờ đó chúng ta nhận được ân-diên của Đức Chúa Trời ban cho mình. Đức-tin là bàn tay giơ ra nhận-lãnh ân-tử do lòng yêu-thương của Ngài. Thư Hê-bơ-rơ chương XI câu 1, có chép: « Và, đức-tin là sự biết chắc vững-vàng của những điều mình đương trông-mong, là bằng-cớ của những điều mình chẳng xem thấy. » Ông *Weymouth* dịch câu này một cách dễ hiểu hơn: « Và, đức-tin là yên-trí mà biết, chắc có cái điều chúng ta đương hi-vọng, là tin-quyết ở thực-tại của những điều chúng ta không thấy. » Theo nguyên-văn Hê-lạp, đức-tin nghĩa là: « Giao cho, đầu-phục, hoặc phó-thác. » Đức-tin là hoàn-toàn nương-cậy.

Tôi chưa hề ở Bắc-cực, song tôi tin rằng có Bắc-cực. Tôi làm sao biết được? Tôi biết vì có người bảo tôi. Tôi đọc

1. Công-vụ các Sứ-đồ 13 : 3a. 2. Rô-ma 4 : 5. 3. Rô-ma 5 : 1. 4. Hê-bơ-rơ 10 : 39. Theo nguyên-văn. Qua đức-tin nghĩa là : Do đức-tin làm môi-giới. 5. Ê-phê-sô 2 : 8.

truyện Bắc-cực trong sách-vở, tôi thấy bản-đồ Bắc-cực trong sách địa-dư, và tôi tin những người viết sách ấy. Tôi tiếp-nhận thật sự ấy bởi đức-tin.

Kinh-thánh dạy rằng: «Đức-tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe là khi Lời của Đấng Christ được rao-giảng».¹

Martin Luther đã dịch thơ Hê-bơ-rơ, chương II, câu 27, như thế này: «Vì người (Môi-se) nflu lấy Đấng mình không thấy, dường như mình thấy Ngài.»

Đức-tin chẳng phải là một đức-tánh đặc-biệt, bí-mật mà chúng ta phải cố-gắng cho có. Chúa Jê-sus phán rằng chúng ta phải trở nên như con trẻ, và con trẻ tin-cậy cha mẹ thế nào, thì chúng ta phải tin-cậy Đức Chúa Trời thế ấy.

Thí-dụ, tôi đang lái xe hơi với tốc-lực tám mươi cây số một giờ, và lên tới đỉnh đồi. Tôi có lập tức thắng lại, xe dừng bước ra, leo lên đỉnh đồi để nhìn xem con đường có đi tới nữa chăng? Không, tôi sẽ chẳng làm như vậy.. Tôi phải tin sở-kiểu-lộ của tiêu-bang tôi đang lái xe qua đó. Tôi sẽ cứ đi theo tốc-lực bình-thường, yên trí vì biết rằng con đường kéo dài mãi, mặc dầu tôi không thể thấy nó. Tôi nhận tình-trạng ấy bởi đức-tin. Về đức-tin đặt nơi Đấng Christ để được Đấng Christ cũng vậy!

Lại nữa, cũng như sự ăn-năn, đức-tin gồm ba điều. Thứ nhất, phải *biết* những điều Đức Chúa Trời đã phán. Vì có đó, anh chị em cần đọc Kinh-thánh biết bao! Vì có đó, anh chị em rất cần biết ít nhiều sự dạy-đỗ của Kinh-thánh về ơn cứu-rỗi linh-hồn. Biết mình là tội-nhân và biết Đấng Christ đã chịu chết vì mình, thì đủ rồi. Chỉ biết sách Giảng, chương 3 câu 16: «Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã

1. Rô-ma 10: 17,

ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất, mà được sự sống đời đời», thì đủ rồi. Nhiều người chưa biết tới mức đó, mà cũng đã hối-cải. Nhưng đối với vấn-đề quan-trọng như vậy, anh chị em phải hiểu biết hết sức rõ-ràng, và chỉ có một Quyển Sách cho ta học-hỏi về ơn cứu-rỗi, tức là Kinh-thánh !

Nhiều người nói: « Nhưng tôi không thể hiểu Kinh-thánh bao nhiêu, vậy nên tôi chẳng thử đọc Kinh-thánh. » Đó không phải là thái-độ khôn-ngoan. Trong Kinh-thánh có nhiều điều tôi không hiểu. Trí óc hữu-hạn của tôi không bao giờ hiểu hết sự vô hạn. Tôi không hiểu hết về vô-tuyến truyền-hình, song tôi chẳng từ-chối mở máy vô-tuyến truyền-hình. Tôi nhận nó bởi đức-tin.

Nhưng Đức Chúa Trời không đòi-hỏi chúng ta làm việc không làm được. Về vấn-đề hối-cải, Ngài không đòi-hỏi anh chị em nhảy vào bóng tối. ¹ Lòng tin Đấng Christ căn-cứ trên chứng-cớ mạnh nhưt thế-giới, tức là Kinh-thánh. Dầu không hiểu-biết Kinh-thánh anh chị em vẫn có thể tiếp-nhận giá-trị gán cho Kinh-thánh, vì Đức Chúa Trời đã phán như vậy. Đợt đầu ma-qui tấn-công loài người là nó làm cho họ nghi-ngờ Lời Đức Chúa Trời. Nếu anh chị em bắt đầu nghi-ngờ và đặt dấu hỏi trước Lời Đức Chúa Trời, thì không khỏi bị bối-rối. Anh chị em cần phải biết mình là tội-nhân ; phải biết Chúa Jê-sus-Christ đã chịu chết vì tội-lỗi mình, rồi sống lại để cho mình được xưng công-bình. ² Sự chết, chôn và sống lại của Chúa Jê-sus-Christ chính là « trái tim » của Tin-lành. Tin và nhận ba thực-sự ấy là điều-kiện tối-thiểu để hối-cải. ³

Thứ hai, lại cũng gồm cảm-xúc. Kinh-thánh chép rằng : « Sự kính-sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự tri-thức. » ⁴ Sứ-

1. Nghĩa là : Làm liều, mặc dầu không biết rõ, 2. Nghĩa là : Được kẻ là vô-tội. 3. Hoặc : Được biến-cải. 4. Châm-ngôn 1 : 7.

đồ Phao-lô nói rằng : « Lòng yêu-thương của Đấng Christ ép-buộc chúng tôi. »¹ Mong ước, yêu-thương, kính-sợ đều là cảm-xúc. Không thể nào cắt bỏ cảm-xúc khỏi đời người. Không một người nào thông sáng mà lại toàn nói : « Chúng ta hãy trừ-bỏ hết cảm-xúc ! » Ta không thể tưởng-tượng được cuộc đời không có những điệu điệu-hòa ấm-áp của xúc-cảm. Thí-dụ chúng ta có một gia-đình trong đó ai nấy hành-động theo quan-niệm lạt-lẻo về phận-sự. Thí-dụ, tôi đã xin vợ tôi thành hôn với tôi sau khi giải-thích trước nhất rằng tôi không có cảm-tình với vợ chi hết.

Tấn-sĩ *Sangster* nói : « Hãy áp-dụng cùng một nguyên-tắc như vậy cho tôn-giáo. Hãy đòi cho được sứ-giả của Đức Chúa Trời tuyên-cáo sắc chỉ của Vua, là tha-thứ vô điều-kiện và ban phước dư-dật. Nhưng ngăn-cấm bất cứ sự vui-mừng nào cặp theo lời tuyên-cáo về những tin-tức tốt-lành hoặc sự hoan-hỉ tiếp-nhận những tin-tức ấy, là một điều không thể thực-hiện được. »

Nơi lòng phải có một cuộc tranh-đấu mãnh-liệt. Trong từng-trải tôn-giáo, cảm-xúc có thể khác nhau. Có người tự kiểm-chế, có người dễ biểu-lộ tâm-tình, nhưng vẫn có xúc-cảm.

Trong cuộc thể-chiến thứ hai, khi ông *Churchill* đọc những bài diễn-văn tuyệt-diệu cho dân Anh, thì ông đòi họ luận-lý, nhưng đồng-thời cũng khiến cử-tọa cảm-xúc. Tôi nhớ có lần nghe ông diễn-thuyết tại công-viên *Ibrox*, thuộc thành-phố *Glasgow*. Ông không những kích-thích trí-óc tôi, song còn làm cho tôi cảm thấy như chính mình đứng dậy, la lên và phất cờ ! Khi nào anh chị em kính-mến Chúa Jê-sus-Christ thì cảm-xúc của mình không khỏi bị kích-động.

Thứ ba, và quan-trọng hơn hết là ý-chí. Ấy giống như

1. 11 Cô-rinh-tô 5 : 14.

ba người nhỏ bé, — người thứ nhất tên là « Trí-tuệ », người thứ hai tên là « Cảm-xúc », và người thứ ba tên là « Ý-chí ». Trí-tuệ nói rằng Tin-Lành hợp-lý. Xúc-cảm làm áp-lực trên Ý-chí và nói : « Tôi cảm thấy kính-mến Chúa Jê-sus-Christ », hoặc : « Tôi cảm thấy sự phán-xét. » Rồi người môi-giới, là Ý-chí, làm trọng-tài. Người ngồi đó, chống tay lên cảm, suy - nghĩ sâu - xa, cố - gắng quyết - định. Chính thật ý-chí có quyết-định cuối-cùng và vinh-viễn. Có thể rằng trí-tuệ đã tin-quyết, xúc-cảm đã giao-động, nhưng người ta vẫn chưa thật hồi-cải quay về Đấng Christ. Đức-tin có chơn. « Đức-tin không có việc làm là chết »¹ (theo nguyên-văn).

Cách đây mấy năm, tôi nghe nói một ông đẩy chiếc xe cút-kít² qua lại sông *Niagara* trên một sợi dây căng-thẳng. Hàng ngàn người reo-hò khuyến-khích ông tiến lên. Ông xếp một bao đất nặng khoảng một trăm cân lên xe mà đẩy tới, rồi đẩy lui. Đoạn, ông xây qua phía đám đông và nói : « Có bao nhiêu người trong anh em tin rằng tôi có thể đẩy một người qua sông như vậy ? »

Ai nấy reo-hò ! Có một người ở hàng đầu rất hăng-hái tỏ niềm tin-tưởng. Ông chỉ vào người đang hăng-hái đó và nói : « Tôi sẽ chở anh qua, nghe ! »

Người đó lần đi ngay, không ai thấy mặt nữa ! Thật ra người chẳng có lòng tin. Người nói rằng mình tin, và cũng tưởng rằng mình tin, — song người chẳng chịu ngồi vào chiếc xe cút-kít.

Đối với Chúa Jê-sus-Christ cũng vậy. Có rất nhiều người nói rằng mình tin Ngài. Nhưng họ không bao giờ « ngồi vào chiếc xe cút-kít. » Thật ra họ chưa hoàn-toàn phó-thác mình cho Chúa Jê-sus-Christ và đầu-phục Ngài tới một trăm phần trăm.

1. Gia-cơ 2 : 20. — 2. Xe có một bánh, đẩy bằng tay.

Có nhiều người hỏi rằng : « Này, phải có đức-tin chừng nào ? » Chúa Jê-sus phán rằng chỉ cần có đức-tin bằng hạt cải. »¹

Kẻ khác lại hỏi : « Loại đức-tin nào đó ? » Đây chẳng phải loại đức-tin đặc-biệt nào. Thật ra chỉ có một thứ đức-tin. *Đối-tượng* của đức-tin mới đáng kể. *Đối-tượng* đức-tin của anh chị em là gì ? *Đối-tượng* đức-tin của anh chị em phải là Chúa Jê-sus-Christ. Không phải là tin nghi-lễ, tin tế-lễ, tin luân-lý, tin chính mình, mà là tin Chúa Jê-sus-Christ mà thôi !

Vả, Kinh-thánh dạy rằng đức-tin tự biểu-lộ bằng ba cách. Nó tự biểu-lộ trong giáo-lý, — tức là điều anh chị em tin. Nó tự biểu-lộ trong sự thờ-phượng, — tức là mối tương-giao của anh chị em với Đức Chúa Trời và với Hội-thánh. Nó sẽ tự tỏ ra trong hành-vi đạo-đức, — tức là trong cách anh chị em sống và cư-xử.

Kinh-thánh cũng dạy rằng đức-tin không chấm-dứt ở nơi tin-cậy Chúa Jê-sus-Christ cho đến được cứu-rỗi. Đức-tin cứ tiếp-tục. Đức-tin lớn lên. Có lẽ thoát-tiên nó yếu-đuối, song một khi anh chị em đọc Kinh-thánh, cầu-nguyện, đi nhà thờ, và từng-trải lòng thành-tin của Đức Chúa Trời trong đời sống Cơ-đốc-nhân, thì đức-tin sẽ lớn mạnh hơn. Sau khi ăn-năn tội-lỗi và tiếp-nhận Chúa Jê-sus-Christ bởi đức-tin, thì anh chị em phải tin-cậy Ngài gìn-giữ, nâng- đỡ mình, bổ sức và ban khả-năng cho mình. Càng ngày anh chị em sẽ càng học biết nương-cậy Chúa Jê-sus-Christ để được thỏa-mãn mọi nhu-cầu, và có thể đối-phó với mọi hoàn-cảnh, mọi cơn thử-thách. Anh chị em sẽ học-tập đồng-thanh với sứ-đồ Phao-lô mà nói rằng : « Tôi đã bị đóng vào Thập-tự-giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng

2. Ma-thi-ơ : 17 : 20.

CHƯƠNG THỨ SÁU

SỰ TÁI-SANH¹

« Nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được Nước Đức Chúa Trời. » (Giăng 3: 3).

NẾU tôi có thể đến nói chuyện thân-mật với anh chị em tại phòng khách, chắc anh chị em sẽ xây qua phía tôi mà thú-nhận rằng: « Tôi bối-rối, xao-xuyến, không biết nghĩ sao. Tôi đã vi-phạm luật-pháp của Đức Chúa Trời, đã sống trái với các điều răn của Ngài, đã tưởng mình chẳng cần được Ngài cứu giúp. Tôi đã cố-gắng sống theo qui-luật riêng của mình nhưng thất-bại. Những bài cay-đắng mà tôi đã học là do đau-đớn và từng-trải bi-thảm dạy cho. Há có gì tôi không chịu dâng đê được tái-sanh? Há có gì tôi không chịu từ-bỏ đê có thể quay trở về và lại bắt đầu mọi sự? Nếu được, tôi sẽ đi con đường khác hẳn! »

Nếu những lời này đánh mạnh vào lòng anh chị em, nếu nó là hồi-thanh của tư-tưởng đã vấn-vương trí-óc anh chị em, thì tôi xin báo cho anh chị em một tin-tức tốt-lành, vinh-hiền. Chúa Jêsus phán rằng anh chị em có thể được tái-sanh! Anh chị em có thể bắt đầu tốt đẹp hơn, theo như mình đã cầu-xin. Anh chị em có thể mất bần-ngã đầy tội-lỗi, đáng khinh-dê, và bước đi như một người mới, trong-sạch, bình-an đã được tẩy sạch hết tội-lỗi.

1. Thần-linh người ta chết trong tội-lỗi, nhờ Đức Thánh-Linh hành-động mà sống lại, tức là tái-sanh.

Bất cứ quá-khứ của mình do-bản chừng nào, bất-cứ hiện-tại của mình rối-loạn chừng nào, dầu tương-lai của mình tuyệt-vọng chừng nào, vẫn có một con đường thoát khỏi ! Có một con đường thoát khỏi chắc-chắn, an-ninh, đời đời, — song chỉ có một mà thôi ! Anh chị em chỉ có thể lựa-chọn một điều, chỉ có thể đi một đường, khác hẳn con đường đau-đớn, vô-phước mà mình đang đi.

Anh chị em có thể cứ sống khốn-khò, bất-mãn, sợ-sệt, vô hạnh-phước, chán cả mình và cả đời mình ; hoặc anh chị em có thể quyết-định ngay bây giờ rằng mình muốn được tái-sanh. Ngay bây giờ anh chị em có thể quyết-định xóa bỏ quá-khứ đầy tội-lỗi và đi đường mới-mẻ, vui-tươi, chánh-dáng. Ngay bây giờ, anh chị em có thể quyết-định trở nên người mà Chúa Jêsus hứa tạo mình nên.

Câu hợp-lý kế-tiếp mà anh chị em có thể hỏi là : « Tôi làm thế nào cho được tái-sanh ? Tôi làm thế nào để lại bắt đầu ? »

Đó là câu ông Ni-cô-đem đã hỏi Chúa Jêsus trong một đêm dưới vòm trời Đông-phương, gần hai ngàn năm trước. Tuy nhiên, tái-sanh còn có ý nghĩa quan-trọng hơn là lại bắt đầu, hoặc mở qua một « trang » mới, hoặc cải-cách. Như ta đã thấy, Kinh-thánh dạy rằng lần thứ nhất anh chị em sanh vào thế-giới vật-chất, thì بدن-thể thiêng-liêng¹ của mình sanh ra trong tội-lỗi. Kinh-thánh tuyên-bố rằng anh chị em « chết trong lỗi-lầm và tội ác mình ». ²

Kinh-thánh lại dạy rằng trong بدن-thể chết và đầy tội lỗi của anh chị em, chẳng có gì sanh ra sự sống được. Vì đã chết trong tội-lỗi, anh chị em không thể nào tạo ra đời sống công-bình. Nhiều người cố tạo ra cuộc sống tốt lành, thánh sạch, công-bình, mặc dầu họ chưa được tái-sanh, song họ chỉ thất-bại mà thôi. Một xác chết thể nào sanh ra sự sống. Kinh-

1. Hoạc : Thân-Linh. 2 Ê-phê-sô 2 : 1.

thánh dạy rằng: «Tội ác đã trọn, sanh ra sự chết». ¹ Hết thảy chúng ta chết phần thuộc-linh.

Bồn-thê cũ của anh chị em không thê nào hầu việc Đức Chúa Trời. Kinh-thánh có chép: «Vả, người có tánh xác-thịt ² không nhận được những sự thuộc về Thánh-Linh của Đức Chúa Trời,... và không có thê hiểu được » ³ Trong tình-trạng thiên-nhiên, chúng ta thật là thù-nghịch với Đức Chúa Trời. Theo thơ Rô-ma, chương 8, câu 7, chúng ta không phục-tòng luật-pháp của Đức Chúa Trời, và thật cũng không thê phục-tòng được.

Kinh-thánh cũng dạy rằng bồn-tánh cũ của chúng ta hoàn-toàn hư-hoại. Nó « từ bàn chơn cho đến đỉnh đầu, chẳng có chỗ nào lành: rất những vết thương, vít sưng cùng lẫn mới, chưa rịt, chưa quấn, cũng chưa bôi dầu cho êm » ⁴, « Lòng » của nó « đối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa. » ⁵ Nó hư-hoại vì có tham-dục đối-gạt.

Kinh-thánh cũng dạy rằng bồn-thê cũ của chúng ta chính là bồn-ngã. Nó không thê nào được đổi mới. Kinh-thánh dạy rằng khi chúng được tái-sanh, thì cõi-bỏ người cũ, chớ không vá-víu nó. Bồn-ngã già cũ phải bị đóng đinh vào Thập-tự-giá, chớ không thê nào vun trồng nó. Chúa Jê-sus phán rằng nếu chỉ rửa bên ngoài chén và đĩa, thì bên trong vẫn dơ bẩn như trước.

Kinh-thánh cũng dạy rằng nếu chúng ta không từng-trải sự tái-sanh này, thì không thê nào vào Nước Thiên-đàng. Chúa Jê-sus còn phán mạnh mẽ hơn rằng: « Các người phải sanh lại. » ⁶ Trong vấn-đề này, không có gì mập-mờ hoặc để cho ta lựa-chọn. Người nào muốn vào Nước Đức Chúa Trời, thì phải tái-sanh.

1 Gia-cơ 1 : 15. 2. Hoặc: Người thiên-nhiên. 3. 1Cô-rinh-tô 2: 14.
4. Ê-sai 1 : 6. 5. Giê-rê-mi 17 : 9. 6. Giảng 3 : 7.

Ơn cứu-rỗi không phải chỉ là sửa chữa بدن-ngã cố-hữu, nhưng là một بدن-ngã mới do Đức Chúa Trời tạo nên trong sự công-bình và thánh-khiết thật. Thậm-chí tái-sanh chẳng phải là thay-đổi بدن-thể, hoặc thay đổi tấm lòng. Tái-sanh chẳng phải là được thay-đổi, nhưng là sanh ra một lần nữa, là sanh lần thứ hai. « Các ngươi phải sanh lại. »

Trong بدن-thể cũ cũng không có gì Đức Chúa Trời chịu tiếp-nhận. Nó chẳng có chi tốt-lành. بدن-thể cũ yếu-đuối quá, không thể nào theo Chúa Jê-sus-Christ. Sứ-đồ Phao-lô nói rằng : « Anh em không làm được điều mình muốn làm. » Ai sống theo xác-thịt thì không thể hầu việc Đức Chúa Trời. Sứ-đồ Gia-cơ hỏi rằng : « Có lẽ nào một cái সুী kia, đồng một mạch mà ra cả nước ngọt và nước đắng sao ? Hỡi anh em, cây vả có ra trái ô-li-ve được, cây nho có ra trái vả được chẳng ? »¹

Thơ Rô-ma mô-tả người cũ như thế này : « Họng chúng nó như huyết-mả mở ra ; dùng lưỡi mình để phình-gạt ; dưới môi chúng nó có nọc rắn hồ mang. Miệng chúng nó đầy những lời nguyên-rủa và cay-đắng. Chúng nó có chơn nhẹ-nhàng dặng làm đổ máu. Trên lối chúng nó rặt những sự tàn hại và khổ nạn... Chẳng có sự kính-sợ Đức Chúa Trời ở trước mặt chúng nó. »²

Anh chị em làm thế nào mà cải-thiện, hoặc vá vùi, hoặc thay đổi những họng, lưỡi, môi, chơn và mắt như vậy ? Không thể được. Chúa Jê-sus biết không thể nào thay đổi, vá-vùi, hoặc cải-thiện người cũ, nên phán rằng anh chị em phải hoàn-toàn sanh lại. Ngài phán : « Các ngươi phải sanh lại... Hễ chi sanh bởi xác-thịt là xác-thịt. »³ Trong một cơ-hội khác, Kinh-Thánh dạy rằng : « Người Ê-thi-ô-bi có thể đổi được da mình, hay là con beo đổi được vằn nó chẳng ? »⁴ Thơ

1. Gia-cơ 3 : 11, 12. — 2. Rô-ma 3 : 13-16. — 3. Giảng 3 : 6.

4. Giê-rê-mi 13 : 23.

Rô-ma lại chép : « Những kẻ sống theo xác-thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. »¹ Sứ-đồ Phao-lô cũng nói : « Tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác-thịt tôi. »² Kinh-thánh lại chép : « Nếu không nên thánh, thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời. »³

Sự sống phát-xuất từ sự tái-sanh thì chẳng nhờ phát-triển tự-nhiên và tự cố-gắng mà có. Người ta tự-nhiên không có sự thánh-khiết mà Đức Chúa Trời đòi hỏi. Ta chỉ thấy khởi-điểm sự sống thánh-khiết trong phép lạ tái sanh. Muốn sống bằng sự của Đức Chúa Trời, thì chúng ta phải có bản-thể Ngài.

Tất cả vấn-đề nhận-lãnh sự sống mới giống như đồng tiền. Đồng tiền có mặt phải và mặt trái. Sự nhận-lãnh sự sống mới có một phương-diện của Đức Chúa Trời và một phương-diện của loài người. Chúng ta đã thấy phương-diện loài người trong chương luận về sự hối-cải ; anh chị em đã thấy mình phải làm gì ? Bây giờ chúng ta hãy xem Đức Chúa Trời làm gì.

Tái-sanh hoàn-toàn là công-việc của Đức Thánh-Linh. Anh chị em không thể làm gì để được tái-sanh này. Kinh-thánh chép rằng : « Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-năng trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin Danh Ngài, là những kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình-dục,⁴ hoặc bởi ý người nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. »⁵ Nói cách khác, anh chị em không thể được tái-sanh bởi khí-huyết, nghĩa là không thể nhờ cha mẹ mà được tái-sanh.

Anh chị em không thể thừa-hưởng Cơ-đốc giáo của cha mẹ. Anh chị em có thể có cha mẹ tin theo Chúa Jê-sus-Christ,

1. Rô-ma 8 : 8. 2. Rô-ma 7 : 18. 3. Hê-bơ-rơ 12 : 14.

4. Hoặc : Bởi ý muốn của xác-thịt. 5. Giăng 1 : 12 - 13.

song không vì đó mà sanh ra đã là tín-đồ của Ngài. Anh chị em có thể sanh ra trong nhà chứa xe hơi, nhưng không phải vì đó mà hóa ra một chiếc xe hơi.

Kinh-thánh dạy rằng anh chị em không thể tái-sanh bởi ý muốn của xác-thịt. Nói cách khác, anh chị em không thể làm chi hết trong vấn-đề này. Anh chị em đã chết phần thần-linh. Và, người chết không có sự sống để làm chi được.

Anh chị em cũng không thể tái-sanh bởi ý người. Sự tái-sanh không thể là kết-quả do phương-thức hoặc kế-hoạch của loài người. Nhiều bạn tưởng rằng mình đương-nhiên được tái-sanh một khi gia-nhập Hội-thánh, hoặc chịu một lễ-nghi tôn-giáo, hoặc có một quyết-định lúc bước qua năm mới, hoặc quyên số tiền lớn cho một cơ-quan từ-thiện hữu-danh. Mọi điều đó tốt-đẹp, ngay lành, song chẳng tạo nên sự tái-sanh được.

Chúa Jêsus phán rằng chúng phải được sanh lại. Động-từ được ở thể thụ-động. Nó tỏ ra rằng phải có một cái gì làm cho chúng ta. Không ai có tự sanh mình ra. Họ phải được sanh ra. Sự tái-sanh hoàn-toàn không tùy-thuộc ý muốn của chúng ta. Nói cách khác, tái-sanh là công-việc của Đức Chúa Trời, — tức là chúng ta được Đức Chúa Trời sanh ra.

Ni-cô-đem không hiểu mình làm thế nào cho được sanh ra lần thứ hai. Ông bối-rối và hỏi hai lần : « Thế nào ? »

Dầu sự tái-sanh có vẻ màu-nhiệm, song chẳng vì đó mà không thật có. Chúng ta có thể không hiểu điện-lực là thế nào, song biết rằng nó soi sáng nhà cửa, làm chạy máy vô-tuyến truyền-hình và máy khâu-thanh. Chúng ta không hiểu con chiên, con bò, con chim mọc lông che hoặc lông cánh thế nào, song ta biết rằng thật có như vậy. Chúng ta không hiểu

nhiều sự mâu-nhiệm, song bởi đức-tin, ta nhìn thấy rằng chính lúc ăn-năn tội-lỗi và quay về tin-cậy Chúa Jê-sus-Christ thì mình được tái-sanh.

Tái-sanh là truyền sự sống Đức Chúa Trời vào linh-hồn người ta : là trồng hoặc truyền بدن-thể Đức Chúa Trời vào linh-hồn người ta, do đó, chúng ta trở nên con-cái Ngài. Chúng ta nhận được hơi thở của Đức Chúa Trời. Chúa Jê-sus-Christ ngự trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh. Chúng ta liên-kết với Đức Chúa Trời cho đến đời đời. Ấy nghĩa là anh chị em được tái-sanh, thì Đức Chúa Trời sống chừng nào, mình sẽ sống chừng ấy, vì hiện nay anh chị em chung hưởng chính sự sống Ngài.

Một khi anh chị em được tái-sanh, thì sẽ có nhiều kết-quả theo sau : Trước hết, nhân-giới và *mức hiểu-biết* của anh chị em sẽ mở rộng. Kinh-thánh chép rằng : « Đức Chúa Trời, — là Đấng có phán : Sự sáng phải soi từ trong sự tối-tăm ! — Đã làm cho sự sáng Ngài chói-lòa trong lòng chúng tôi, đặt sự thông-biết về vinh-hiền của Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jê-sus-Christ. » ¹ Lại rằng : « Đức Chúa Trời... soi sáng con mắt của lòng anh em ». ² Những điều trước kia anh chị em thường chế-nhạo, cho là đồ-dại, thì bây giờ lại tiếp-nhận bởi đức-tin. Tất cả hoạt-động trí-óc của anh chị em thay đổi. Đức Chúa Trời trở thành trung-tâm tư-tưởng của trí-tuệ anh chị em. Ngài trở thành trọng-tâm. بدن-ngã đã bị hạ-bệ.

Thứ hai, *tấm lòng* anh chị em trải qua một cuộc cách-mạng. Kinh-thánh chép rằng : « Ta sẽ ban lòng mới cho các người và đặt thần mới trong các người. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các người, và ban cho các người lòng bằng thịt. » ³

1. II Cô-rinh-tô 4 : 6 — 2. Ê-phê-sô 1 : 18. 3. Ê-xê-chi-ên 36 : 26.

Tình-cảm của anh chị em đã được thay-đổi hoàn-toàn. Bồn-thề mới của anh chị em kính-mến Đức Chúa Trời và mọi sự thuộc về Ngài. Anh chị em yêu-mến những điều đẹp-đẽ, cao quí nhất ở đời, và loại bỏ những điều thấp kém xấu-hèn. Anh chị em lập tức có một nhận-định mới-mẻ đối với các vấn-đề xã-hội ở chung-quanh mình. Lòng anh chị em hồi-hộp và cảm-thương những ai không may phước bằng mình.

*Thứ ba, ý muốn của anh chị em trải qua một cuộc biến cải lớn-lao. Những quyết-định của anh chị em cũng khác hẳn. Các có-tích của anh chị em thay đổi. Kinh-thánh chép rằng: "Đức Chúa Trời bình-an,.... nguyên-xin Ngài bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ khiến anh em nên trọn- vẹn trong mọi sự lành, và làm ra sự đẹp ý Ngài trong chúng ta!"*¹

Bồn-thề mới mà anh chị em nhận được từ nơi Đức Chúa Trời luôn luôn có khuynh-hướng làm theo ý-chỉ Ngài. Anh chị em sẽ muốn làm theo ý-chỉ Ngài mà thôi. Anh chị em hoàn-toàn tận-tụy vì Ngài. Có những quyết-định, chỉ-hướng, tánh-khí, nguyên-tắc sanh-hoạt, và lựa-chọn mới-mẻ. Anh chị em tìm cách tôn-vinh Đức Chúa Trời, và ham-thích tương-giao với các tín-hữu trong Hội-thánh. Anh chị em yêu-mến Kinh-thánh, thích đề thi-giờ cầu-nguyện Đức Chúa Trời. Tất cả bồn-tánh của anh chị em thay đổi. Cuộc sống của anh chị em trước kia toàn những không tin, là cội-rễ và nền-tảng mọi tội-lỗi, và anh chị em đã nghi-ngờ Đức Chúa Trời, song bây giờ anh chị em tin Ngài, tuyệt-đối đặt lòng tin-cậy và đức-tịn nơi Đức Chúa Trời và Lời Ngài.

Có lẽ có một thời-gian tánh kiêu-căng chính là trung-tâm sự sống của anh chị em. Anh chị em có ý nghĩ đầy dục-vọng về mình, về khả-năng, sở-thích, mục-đích của mình; song bây giờ mọi sự đó bắt đầu thay đổi. Có lẽ một thời-gian

1, Hê-bơ-rơ 13 : 20, 21,

sự ghen-ghét tràn-ngập đời sống anh chị em. Ganh-tị, bất-mãn và xảo-quyệt đầy-dẫy tư-tưởng của anh chị em đối với kẻ tích-trạng đó cũng sẽ thay đổi.

Có lẽ có một thời-gian anh chị em dễ nói dối. Có sự dối-trá và giả-hình trong nhiều ý nghĩ, lời nói và việc làm của anh chị em. Bây giờ mọi sự đó thay đổi hết. Có một thời-gian anh chị em đã chiều theo tư-dục xác-thịt. Bây giờ cái đó cũng thay đổi. Anh chị em đã được tái-sanh. Anh chị em có thể ra vào cam-bẫy của ma-qui giăng bắt mình song lập-tức sẽ buồn-rầu, xưng tội-lỗi và cầu-xin Chúa tha-thứ; ấy là vì mình đã được tái-sanh. Chính بدن-thể của anh chị em đã thay-đổi.

Người ta kể truyện một con heo và một con chiên. Ông chủ nông trại đem con heo vào nhà. Ông tắm rửa cho nó, đánh bóng móng chơn, xức dầu thơm nức, thắt ruy-băng quanh cổ, và đặt nó trong phòng khách. Con heo trông đẹp-đẽ. Nó gần như có thể được nhận vào giao-tế với xã-hội và với những bạn-hữu đến thăm ông chủ, vì nó tươi mát và sạch-sẽ biết bao! Nó rất tử-tế, xã-giao và đáng quý-chuộng trong mấy phút. Những cửa vừa mở, con heo đã từ phòng khách chạy ra và nhảy vào vũng bùn thứ nhứt mà nó trông thấy. Tại sao vậy? Vì nó vẫn là con heo. بدن-thể nó chưa thay đổi. Nó chỉ thay-đổi bề ngoài, mà không thay đổi bên trong.

Mặc khác, hãy bắt một con chiên, đặt nó vào phòng khách, rồi thả nó ra sân. Kia, nó vẫn cố tránh các vũng bùn! Tại sao vậy? Vì nó có بدن-thể của con chiên.

Anh chị em có thể đón một người, cho ăn-mặc tử-tế, bảo ngồi trên hàng ghế đầu nhà thờ, thì trông anh gần giống như một thánh-đồ. Thậm chí anh ta có thể lừa-dối bạn thân nhất trong giây lát; nhưng ngày hôm sau, hãy để anh trở về phòng giấy, hoặc để anh về nhà riêng, hoặc cho anh đến câu-lạc-bộ tội thứ bảy, thì sẽ thấy بدن-thể thật của anh lại hiện ra. Tại

sao anh hành-động như vậy? Vì بدن-thể của anh chưa được biến-cải. Anh chưa tái-sanh.

Vả, chính lúc được tái-sanh và được Đức Chúa Trời truyền cho بدن-thể mới, thì anh chị em được xưng công-bình trước mặt Ngài. Được xưng công-bình tức là được kể như không hề phạm tội. Sự xưng công-bình là hành-động của Đức Chúa Trời, do đó Ngài tuyên-bố một người bất-tin-kính là trọn-lành. Đức Chúa Trời đặt anh chị em trước mặt Ngài dường như anh chị em chưa hề phạm tội.

Ấy đúng như sứ-đồ Phao-lô đã nói: «Ai sẽ kiện kẻ lựa-chọn của Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời là Đấng xưng công-bình những kẻ ấy». ¹ Tội-lỗi anh chị em đã được tha hết. Đức Chúa Trời đã chôn vùi tội-lỗi ấy dưới đáy biển sâu, và bỏ nó sau lưng Ngài để quên đi. Bất cứ tội-lỗi nào cũng được tẩy sạch. Anh chị em đứng trước mặt Đức Chúa Trời như một con nợ, nhưng đã được tha hết nợ, và được phục-hòa với Đức Chúa Trời. Trước kia, anh chị em thật là kẻ thù-nghịch với Ngài; nhưng Kinh-thánh chép rằng: «Mọi điều đó đều bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa-thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức-vụ giảng-hòa cho chúng ta».

Nhưng hơn cả mọi sự đó, anh chị em được nhận vào gia-đình Đức Chúa Trời. Ngày nay, anh chị em là con-cái Ngài. «Bởi sự yêu-thương của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài ² bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ theo ý tốt của Ngài». ³ Hiện nay, anh chị em là người trong hoàng-gia trên Thiên-đàng. Anh chị em có huyết-thống đế-vương trong mạch máu. Anh chị em là con của Vua. Trong mắt anh chị em có một ánh sáng-ngời mới-mẻ; bước chơn nhẹ-

1. Rô-ma 8 : 33. 2. Nên dịch là : Được nhận làm con của Ngài.

3. Ê-phê-sô 1 : 5.

nhàng, mặt-mày tươi cười, hớn-hở. Ngay bạn-hữu của anh chị em cũng nhận thấy cuộc biến-cải đã thể hiện trong đời sống anh chị em. Bây giờ anh chị em đã được tái-sanh.

Một khi anh chị em được tái-sanh, thì có nhiều cuộc thay đổi xảy ra. Trước hết, có thái-độ khác hẳn đối với tội-lỗi. Anh chị em sẽ học-tập ghét tội-lỗi y như Đức Chúa Trời ghét. Anh chị em sẽ chán ghét và gớm-ghê tội-lỗi.

Tại thành phố *Houston*, tiểu bang *Texas*, có ông kia được tái-sanh trong một cuộc nhóm giảng Tin-lành của chúng tôi. Ông có tiệm bán rượu mạnh. Sáng hôm sau, ông treo một tấm biển trên cửa, đề mấy chữ: «Không bán rượu nữa.»

Cách đây ít lâu, tôi nghe nói có một ông được tái-sanh trong buổi rao-truyền Tin-lành. Ông nổi danh nghiên-rượu khắp cả thành-phố. Người ta gọi ông là «Lão Giăng.» Ngày hôm sau, có người gặp ông ngoài đường và nói: Chào lão¹ Giăng!

Ông đáp: «Anh nói với ai đó? Tên tôi không phải là lão Giăng nữa. Tôi là Giăng Mới.» Một cuộc cách-mạng hoàn-toàn đã thể-hiện trong đời ông.

Thứ hai, anh chị em biết mình đã được tái-sanh vì trong lòng muốn vâng lời Đức Chúa Trời. «Này tại sao chúng ta biết mình đã biết Ngài, ấy là tại chúng ta giữ các điều-răn của Ngài.»²

Thứ ba, anh chị em sẽ phân-rẽ với thế-gian. Kinh-thánh dạy rằng: «Chớ yêu thế-gian, cũng đừng yêu các vật ở thế-gian nữa; nếu ai yêu thế-gian, thì sự kính-mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy.»³

Thứ tư, trong lòng anh chị em sẽ có sự yêu-thương mới-mẻ đối với người khác. Kinh-thánh dạy: «Chúng ta biết

1. Chữ old (tiếng Anh) còn có nghĩa là cũ. Vậy có thể dịch là: Chào Giăng cũ. 2. 1 Giăng 2: 3. 3. 1 Giăng 2: 15.

minh đã vượt khỏi sự chết qua sự sống, vì chúng ta yêu anh em mình.»¹

Thứ năm, chúng ta sẽ không làm tội-lỗi. Kinh-thánh dạy : « Chúng ta biết rằng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì hẳn chẳng phạm tội. »² Ta sẽ không mài-miệt làm công-việc tội-lỗi.

Tại tiểu-bang *Texas*, người ta thuật truyện một ông kia thường cột ngựa mỗi buổi sáng ở trước quán rượu. Buổi sáng kia, chủ quán rượu đi và thấy ngựa buộc trước nhà thờ Tin-Lành. Hẳn thấy ông kia đi xuôi đường phố, bèn lớn tiếng gọi : « Ông ơi, tại sao buổi sáng nay, ông lại cột ngựa trước nhà thờ Tin-Lành ? »

Ông xây lại và đáp : « Anh ơi, tối qua, tôi đã trở lại tin theo Chúa Jêsus-Christ tại một buổi giảng phục-hưng, nên bây giờ tôi cột ngựa ở chỗ khác đó. »

Đó là ý-nghĩa sự tái-sanh. Đó là ý-nghĩa sự hối-cải. Ấy nghĩa là anh chị em đã đổi chỗ cột ngựa !

1. | Giảng 3: 14. 2. | Giảng 5: 18.